



Hướng dẫn vận hành đơn giản

imageRUNNER

2545i / 2545 / 2535i / 2535

2530 / 2525i / 2525

2520i / 2520

www.canontruongphat.vn

NỘI DUNG

Mở đầu

Các loại sách hướng dẫn	01
Các tính năng của máy	03
Bảng điều khiển	05

Chức năng Sao Chụp

Tạo một bản sao	07
Những chức năng sao chụp cơ bản	09
Những chức năng sao chụp nâng cao	13

Chức năng In

In từ máy tính	17
Xác định cài đặt in	19
In từ thiết bị lưu trữ USB	21

Chức năng Gửi

Gửi một tài liệu (E-mail, I-fax, File Server và thiết bị lưu trữ USB)	23
Gửi Fax	25
Chức năng Gửi và Fax	27

Chức năng Quét

Quét từ máy tính (Quét từ xa)	37
-------------------------------------	----

Các chức năng khác và Xử lý sự cố

Vận hành máy từ một máy tính (Giao diện người dùng từ xa)	39
Tùy chỉnh các cài đặt máy	41
Xử lý sự cố	43

Lưu giữ sách hướng dẫn này bên cạnh máy để sử dụng về sau.

Các loại sách hướng dẫn

Sách hướng dẫn liệt kê bên dưới được đi kèm với máy và thiết bị tùy chọn. Hãy đọc cẩn thận để biết đầy đủ cách sử dụng máy. Sách hướng dẫn có thể khác nhau tùy theo từng loại máy mà bạn mua và tùy theo từng cấu hình hệ thống.



Hướng dẫn dạng sách



Hướng dẫn vận hành đơn giản

Tổng quan về chức năng máy và cách sử dụng cơ bản

Đọc hướng dẫn này để tìm hiểu nhanh cách sử dụng máy cơ bản và chức năng của máy. Hãy luôn giữ sách này cạnh máy để tham khảo sau này.



Hướng dẫn sử dụng

Khởi động và sử dụng máy an toàn

Đọc hướng dẫn này để có cái nhìn tổng quan về tính năng và hoạt động của máy.

- ▶ Hướng dẫn an toàn
- ▶ Tính năng cơ bản
- ▶ Bảo dưỡng định kỳ
- ▶ Xử lý sự cố



Hướng dẫn sử dụng trên đĩa CD-ROM



Hướng dẫn tham khảo



Hướng dẫn cài đặt hệ thống

Hướng dẫn tổng quát cách sử dụng máy

Đọc hướng dẫn này để tìm hiểu các hoạt động cơ bản nói chung cho các chức năng của máy. Ngoài ra tìm hiểu thêm về bảo dưỡng định kỳ và xử lý sự cố.

- ▶ Giới thiệu về máy
- ▶ Thao tác trên màn hình cảm ứng
- ▶ Mô tả các cài đặt cơ bản
- ▶ Các thiết bị tùy chọn
- ▶ Nạp giấy
- ▶ Thay thế vật tư
- ▶ Xử lý kẹt giấy
- ▶ Xác định và phân tích sự cố

Nối mạng và quản lý bảo mật

Đọc hướng dẫn này để biết cách kết nối máy với mạng làm việc và tiến hành quản lý bảo mật.

- ▶ Hướng dẫn cho quản trị hệ thống
- ▶ Xác định các cài đặt mạng
- ▶ Quản lý bảo mật
- ▶ Xử lý sự cố



Hướng dẫn sử dụng trên đĩa CD-ROM

Hướng dẫn về trình in trên Windows

In từ máy tính

Đọc hướng dẫn này để tìm hiểu cách sử dụng trình điều khiển in cho phép bạn in tài liệu từ máy tính

Hướng dẫn sử dụng Network ScanGear

Sử dụng máy như một máy quét

Đọc hướng dẫn này để tìm hiểu cách sử dụng phần mềm Color Network ScanGear cho phép bạn quét bản gốc và tải ảnh quét lên máy tính



Hướng dẫn sử dụng trên đĩa CD-ROM



Hướng dẫn sao chụp

Sao chụp tài liệu

Đọc hướng dẫn này để biết cách sao chụp tài liệu.

- ▶ Các chức năng sao chụp cơ bản
- ▶ Tùy chỉnh cài đặt sao chụp
- ▶ Các chức năng sao chụp nâng cao



Hướng dẫn in ấn

Sử dụng máy như là máy in

Đọc hướng dẫn này để biết cách sử dụng thiết bị như một máy in.

- ▶ Dùng thiết bị lưu trữ USB để in
- ▶ Tùy chỉnh cài đặt in
- ▶ Quản lý tác vụ in
- ▶ Xử lý sự cố



Hướng dẫn gửi tài liệu

Gửi tài liệu

Đọc hướng dẫn này để biết cách gửi tài liệu quét bằng e-mail, I-fax và fax hoặc gửi đến máy chủ và máy USB.

- ▶ Chức năng gửi và fax cơ bản
- ▶ Hiệu chỉnh Sổ địa chỉ
- ▶ Xác định nơi gửi
- ▶ In báo cáo
- ▶ Nhận tài liệu
- ▶ Tùy chỉnh cài đặt Gửi và Fax
- ▶ Kiểm tra tình trạng Gửi/ Nhận
- ▶ Xử lý sự cố



Hướng dẫn sử dụng Remote UI

Vận hành thiết bị từ máy tính

Đọc hướng dẫn này để biết cách đăng nhập vào thiết bị bằng tính năng Giao diện người dùng từ xa (Remote UI).

- ▶ Khởi động Remote UI
- ▶ Quản lý tài khoản phòng ban/ người dùng
- ▶ Quản lý các tác vụ
- ▶ Tùy chỉnh các cài đặt thiết bị

Kèm với Barcode Printing Kit B1

Hướng dẫn về trình fax trên Windows

Sử dụng chức năng fax trên máy tính

Đọc hướng dẫn này để biết cách sử dụng trình điều khiển fax cho phép bạn gửi fax từ một máy tính

Hướng dẫn in mã vạch

In mã vạch

Đọc hướng dẫn này để biết cách in mã vạch từ một máy tính

Mở đầu

Sao Chụp

In

Gửi/Fax

Quét

Khác

Các tính năng của máy

Các máy imageRUNNER 2545i/2545/2535i/2535/2530/2525i/2525/2520i/2520 tích hợp nhiều tính năng đầu vào và đầu ra giúp bạn nâng cao hiệu suất công việc một cách đáng kể. Được trang bị các tính năng nhằm đáp ứng những nhu cầu xử lý tài liệu trong một văn phòng số hóa, máy imageRUNNER 2545i/2545/2535i/2535/2530/2525i/2525/2520i/2520 là đại diện mới nhất trong dòng máy kỹ thuật số đa chức năng.

Mở đầu

- 01 Các loại sách hướng dẫn
- 03 Các tính năng của máy
- 05 Bảng điều khiển

Chức năng sao chụp



- 07 Tạo bản sao
- 09 Các tính năng sao chụp cơ bản

Phóng/ thu

Chỉnh đậm nhạt cho bản sao

- 10 Tùy chỉnh chất lượng bản sao
- Sao chụp lên khổ giấy khác thường
- 11 Sao chụp lên hai mặt trang giấy
- Chia bộ/ Đóng ghim
- 12 Tạo bản sao chia bộ theo thứ tự số trang
- Tạo bản sao sẵn xếp chia bộ theo nhóm

www.canontrungphat.vn

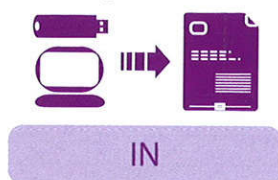
- 13 Các tính năng sao chụp nâng cao

Sao chụp các trang sách

Sao chụp các bản gốc khác cỡ

- 14 Sao chụp bản gốc dạng thẻ
- Sao chụp nhiều bản gốc lên một mặt giấy
- 15 Xóa đường viền tối
- Chỉnh độ sắc nét cho bản sao
- 16 Lưu và mở những cài đặt sao chụp thường dùng
- Tạo bản sao dạng trang sách

Chức năng in



- 17 In từ máy tính
- 19 Xác định các cài đặt trình điều khiển in

Định hình cài đặt trang

Chọn kiểu hoàn tất

- 20 Chọn nguồn chứa giấy
- Chọn chất lượng bản in ra

- 21 In từ thiết bị lưu trữ USB

Chức năng gửi



GỬI

† Là chức năng chọn thêm ở các máy imageRUNNER 2545/ 2535/ 2530/ 2525/ 2520



FAX

† Chọn thêm

23 Gửi tài liệu (đến E-mail, I-fax, File Server và thiết bị lưu trữ USB)

25 Gửi Fax

27 Các chức năng Gửi và Fax

Xác nhận nơi gửi nhanh chóng và dễ dàng

28 Mở các cài đặt thường dùng

Chọn định dạng tập tin cho tài liệu gửi

29 Cài đặt màn hình gửi theo yêu cầu

30 In thông tin người gửi khi gửi I-Fax/ Fax

Tự động chuyển tiếp tài liệu

31 Quét tài liệu có chứa hình ảnh

32 Xác định vùng quét trên bản gốc

Quét văn bản và hình ảnh

33 Quét hai mặt bản gốc

34 Quét các bản gốc khác cơ với nhau

Điều chỉnh màu nền cho tài liệu gửi

35 Thêm nơi hồi đáp vào tài liệu gửi

36 Xác định thời gian gửi

Thêm ký hiệu vào tài liệu

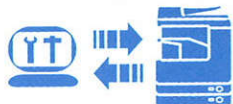
Chức năng quét



QUÉT TỪ XA

37 Quét từ máy tính (Quét từ xa)

Các chức năng khác và xử lý sự cố



Giao diện người dùng từ xa

39 Vận hành thiết bị từ máy tính (Remote UI)

Giao diện người dùng từ xa là gì?

40 Truy nhập Giao diện người dùng từ xa

41 Tùy chỉnh các cài đặt thiết bị

43 Xử lý sự cố



BẢO MẬT

► Quản lý ID phòng ban
► Quản lý ID người dùng
Xem Hướng dẫn cài đặt hệ thống
trong CD-ROM Hướng dẫn sử dụng.



NỐI MẠNG

Gửi, Quét từ xa và Giao diện người dùng từ xa là những tính năng cần có kết nối mạng.

www.canontrungphat.vn

Bảng điều khiển

Bảng điều khiển bao gồm màn hình cảm ứng, các phím cứng, các phím số và các chỉ dẫn

Màn hình cảm ứng

Hiển thị màn hình lựa chọn cho mỗi tính năng và màn hình kiểm soát hệ thống

Phím Sao chụp (COPY)

Dùng để chuyển sang chức năng sao chụp trên màn hình chính

Phím Gửi (SEND)

Dùng để chuyển sang chức năng Gửi và Fax trên màn hình chính

Phím Quét/ Tùy chọn (SCAN/OPTIONS)

Dùng để chuyển sang chức năng Quét từ xa và In từ USB trên màn hình chính

www.canontruongphat.vn

Xem và xóa tác vụ

Kiểm tra tình trạng thiết bị

Ấn [Giám sát hệ thống] để xem hoặc xóa các tác vụ. Bạn cũng có thể kiểm tra tình trạng thiết bị như xem số lượng giấy còn lại.

Phím [Display Contrast]

Dùng để tăng hay giảm độ sáng màn hình.

Phím [Reset]

Ấn để thoát các cài đặt chỉ định và quay về màn hình chính

0 - 9 Các phím số

Dùng để nhập số.

C Phím [Xóa]

Ấn để xóa số hoặc ký tự đã nhập.

ID Phím [ID] (Đăng nhập/Đăng xuất)

Ấn để đăng nhập/đăng xuất khi thiết bị được cài chức năng ID Phòng ban/Người dùng.

**Phím [Nguồn màn hình] (Tắt nguồn phụ)**

Ấn để thoát hay vào chế độ Ngủ.

Nếu không có hướng dẫn hoặc tùy chọn nào hiển thị trên màn hình cảm ứng và đèn báo nguồn sáng thì máy sẽ tự động chuyển sang chế độ Ngủ.

Phím [Các chức năng bổ sung] (Additional Functions)

Ấn để lựa chọn các chức năng bổ sung.

Phím [Kiểm tra bộ đếm] (Counter check)

Ấn để hiển thị bộ đếm số trang.

Phím [Âm lượng] (Volume Control)

Ấn để hiển thị tùy chỉnh âm lượng trên màn hình.

Phím [Bắt đầu] (Start)

Ấn để thực hiện tác vụ như quét hay sao chụp.

Phím [Dừng] (Stop)

Ấn để dừng tác vụ như sao chụp hay quét.

Đèn chỉ báo [Xử lý/Dữ liệu] (Processing/Data)

Nhấp nháy khi máy đang hoạt động. Bật sáng khi có tác vụ đang chờ.

Đèn chỉ báo [Lỗi] (Error)

Nhấp nháy hoặc sáng khi xảy ra lỗi.

Đèn chỉ báo [Nguồn chính] (Main Power)

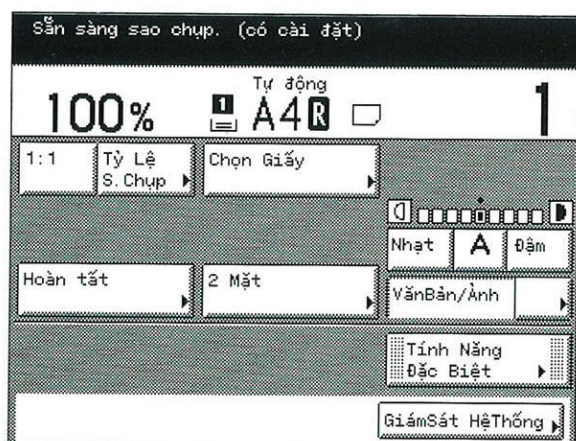
Sáng khi BẬT nguồn chính.

Tạo một bản sao

Phần này mô tả quy trình sao chụp tài liệu.

1

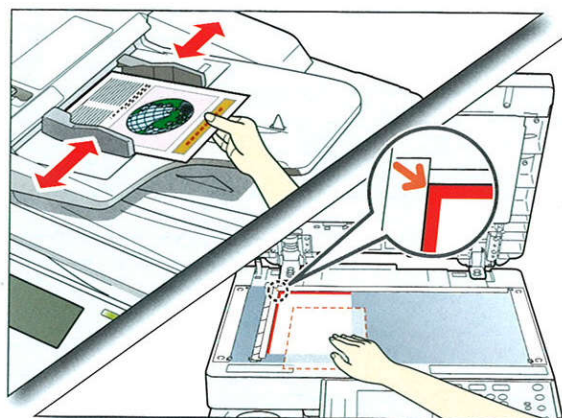
Hiển thị màn hình sao chụp



Nhấn  (CCPT) để hiển thị màn hình Sao chụp.

2

Đặt bản gốc lên mặt kính hay bộ nạp giấy

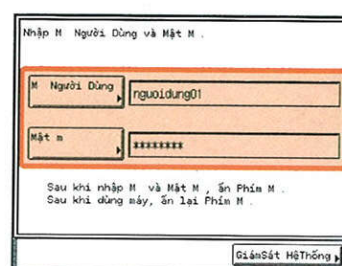


Đặt bản gốc sao chụp lên mặt kính hay bộ nạp giấy.

► Nếu thiết bị ở chế độ Ngủ, ấn  (Power).

► Đóng nắp máy sau khi đặt bản gốc lên mặt kính.

Làm thế nào đăng nhập vào máy



- Nhập ID Phòng ban và mật khẩu nếu màn hình yêu cầu → ấn  (Log In/Out).
- Nhập ID Người dùng và mật khẩu nếu màn hình yêu cầu → ấn  (Log In/Out).
- Cho thẻ đăng nhập vào nếu màn hình yêu cầu (trường hợp lắp thiết bị đọc thẻ).
- Hoàn tất các công việc, ấn  (Log In/Out) hoặc rút thẻ ra để đăng xuất.

Để biết thêm thông tin, hãy đọc Chương 2 "Các thao tác cơ bản" trong hướng dẫn tham khảo.



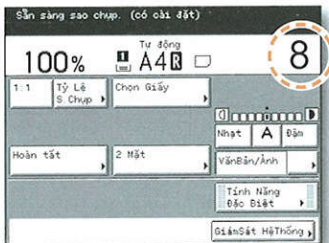
3

Xác định số lượng bản sao



Nhập trị số bản sao mong muốn (1 đến 999) bằng các phím 0 – 9 (phím số).

- ▶ Để thay đổi trị số đã nhập, ấn (Clear) → nhập lại trị số mong muốn.
- ▶ Số lượng bản sao bạn đặt sẽ hiển thị ở góc phải phía trên màn hình cảm ứng.



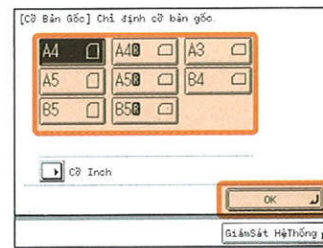
4

Bắt đầu sao chụp



Ấn (Bắt đầu).

- ▶ Khi thông báo như hình dưới hiện ra, hãy chọn đúng khổ giấy bản gốc → ấn [OK] → (Bắt đầu).

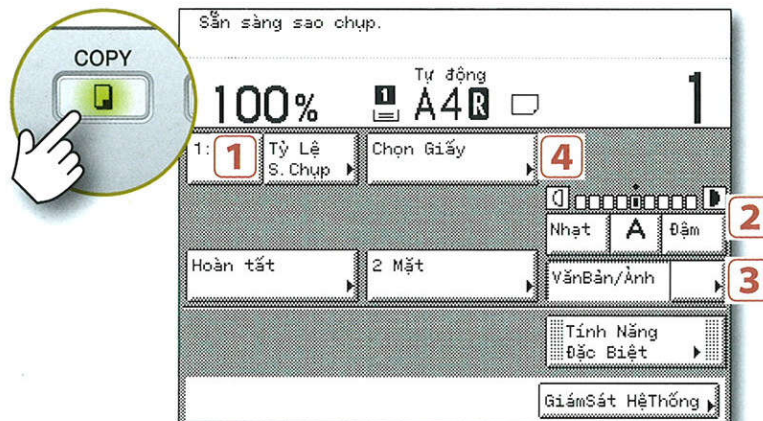


- ▶ Để thoát sao chụp, ấn (Stop). Bạn cũng có thể thoát tác vụ sao chụp hiện tại bằng cách ấn phím [Hủy bỏ] trên màn hình cảm ứng khi máy đang tiến hành sao chụp.*

* Cách hủy bỏ sao chụp tùy thuộc vào tình trạng tác vụ. Để biết thêm thông tin chi tiết về thao tác hủy, xem Chương 1 "Giới thiệu chức năng sao chụp" trong Hướng dẫn sao chụp.

Các chức năng sao chụp cơ bản

Phần này mô tả những thao tác của tính năng sao chụp mà bạn có thể thực hiện ở màn hình Sao chụp.



Thực hiện phóng thu bản sao

www.canontrungphat.vn



Bạn có thể Phóng to hay thu nhỏ bản sao từ bản gốc có khổ giấy chuẩn, như từ khổ A4 sang khổ A3 hoặc A5. Tỷ lệ sao chụp tối ưu được tự động cài đặt bằng cách chọn khổ giấy mong muốn từ phím [Chọn giấy].

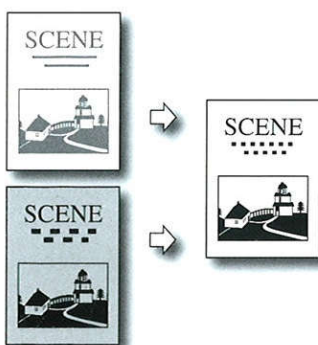
Bạn cũng có thể chọn tỷ lệ sao chụp từ 25% đến 400% với mức tăng/giảm từng 1% trong màn hình [Tỷ lệ sao chụp].

Chương 2 ♦ Hướng dẫn sao chụp

1 Tỷ Lệ S. Chụp ▶ Ấn phím [Tỷ lệ sao chụp] → chọn hoặc chỉnh tỷ lệ mong muốn → ấn [Hoàn tất] như chỉ dẫn trên màn hình.

Bạn có thể chỉnh tỷ lệ sao chụp bằng cách đánh dấu vào ô [Tự động] trên màn hình Tỷ lệ sao chụp.

Chỉnh độ đậm nhạt

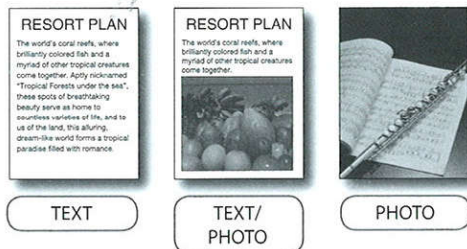


Bạn có thể tối ưu hóa độ đậm nhạt của bản sao bằng các chế độ tự động hay chỉnh bằng tay.

Chương 2 ♦ Hướng dẫn sao chụp

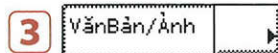
2 Nhật A Đậm ▶ Ấn [Nhật] để chỉnh ảnh nhạt đi hoặc ấn [Đậm] để tăng độ đậm như mong muốn. Ấn [A] (Tự động) để cài chế độ tự động chỉnh nhạt đậm.

Tối ưu hóa chất lượng bản sao



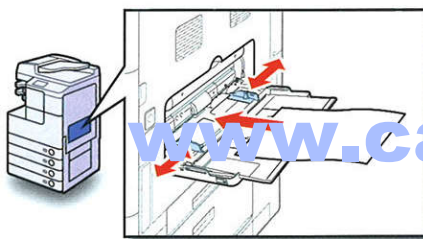
Bạn có thể điều chỉnh máy để tối ưu hóa chất lượng bản sao bằng cách chọn loại bản gốc. Nếu bản gốc của bạn bao gồm cả văn bản và hình ảnh, hãy chọn [Văn bản/Ảnh].

Chương 2 ♦ Hướng dẫn sao chụp



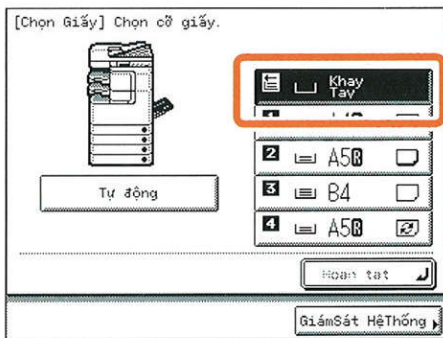
Ấn chọn khổ bản gốc trong danh sách → [Văn bản], [Văn bản/Ảnh] hoặc [Ảnh].

Sao chụp lên khổ giấy khác thường



Bạn có thể dùng khay tay như nguồn nạp giấy tạm thời để sao chụp những khổ giấy mà các khay nạp không thể chứa được.

Chương 2 ♦ Hướng dẫn sao chụp

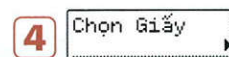


Để xác định khổ và loại giấy:

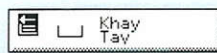
Nạp giấy vào khay tay như hình minh họa → chọn khổ giấy → ấn [Tiếp tục] → chọn loại giấy → ấn [OK] → ấn [Hoàn tất] như chỉ dẫn trên màn hình.*

Khay tay giờ đây đã được chọn như một nguồn cấp giấy.

Để tùy chọn khay tay như một nguồn cấp giấy sau khi giấy được nạp và xác định loại và khổ giấy:



Ấn [Chọn giấy].



Chọn phím khay tay như hình bên → ấn [Hoàn tất]**.

* Khi bạn nạp giấy vào khay tay, màn hình khay tay sẽ hiển thị.

** Khổ và loại giấy đã xác định sẽ hiển thị trên phím chọn.

Khay tay - khay nạp giấy đa năng

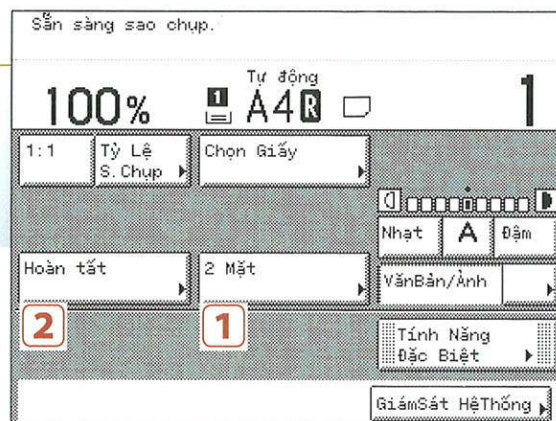
● Khay tay là một nguồn nạp giấy linh hoạt cho phép bạn in trên các loại giấy và khổ giấy đặc biệt.

- ▶ Bạn có thể sử dụng như một nguồn nạp giấy tạm.
- ▶ Bạn có thể dùng để nạp các loại giấy và khổ giấy đặc biệt mà khay chứa không có:
 - Khổ giấy không theo chuẩn
 - Loại giấy đặc biệt như giấy hoặc nhân dày.

● Bạn có thể mặc định khổ/loại giấy cho khay tay.

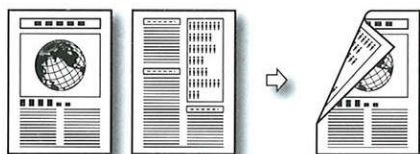
Việc chỉ định khổ và loại giấy là cần thiết khi bạn dùng khay tay. Để không lặp lại quá trình này khi sao chụp, bạn có thể thiết lập và lưu khổ và loại giấy mặc định bằng cách chỉ định [Cài đặt khay tay chuẩn] từ phím [Các chức năng bổ sung]. Để tìm hiểu thêm, hãy tham khảo Chương 3, "Cấu hình cài đặt cơ bản của máy" trong Hướng dẫn tham khảo.

>> Các chức năng sao chụp cơ bản



Sao chụp lên hai mặt giấy

1 > 2-Mặt



Bạn có thể sao chụp bản gốc 2 mặt hay nhiều bản gốc 1 mặt trên cả hai mặt tờ giấy.

† Chế độ 2 > 2 mặt hoặc 2 > 1 mặt có sẵn trên các máy imageRUNNER 2545/2535/2530/2525/2520 chỉ khi lắp bộ phận nạp và đảo bản gốc tự động (DADF-AA1/AB1).

Chương 2 ♦ Hướng dẫn sao chụp

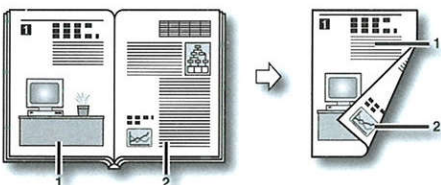
2 > 2-Mặt



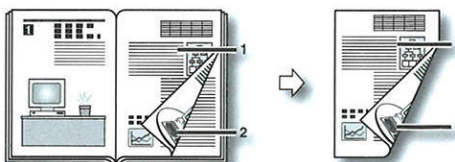
2 > 1-Mặt



Trang sách > 2 mặt (2 mặt trái phải)



Trang sách > 2 mặt (2 mặt trước sau)



1 2 Mặt

Ấn phím [2 Mặt] → Chọn chế độ 2 mặt bạn muốn dùng → ấn [OK] như chỉ dẫn trên màn hình.

† Ở chế độ Sách > 2 mặt, bản sẽ được yêu cầu chọn loại bản gốc.

Chia bộ đóng ghim bản sao



Bạn có thể cài đặt để máy đóng ghim tài liệu đã chia bộ tại vị trí được xác định.

† Chế độ đóng ghim chỉ có sẵn khi lắp bộ Hoàn tất gắn trong chọn thêm B1.

Chương 2 ♦ Hướng dẫn sao chụp

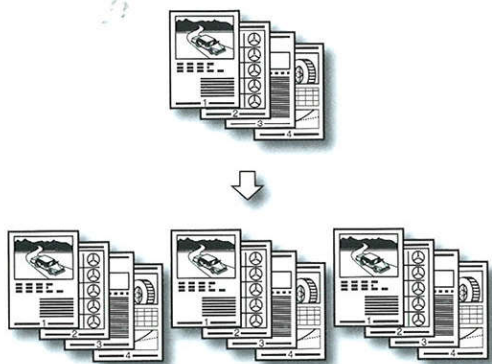
Đóng ghim



2 Hoàn tất

Ấn [Hoàn tất] → [Đóng ghim] → [Tiếp] → chọn loại ghim và vị trí đóng ghim → Ấn [OK] như chỉ dẫn trên màn hình.

Sắp xếp các bản sao theo thứ tự trang



Bạn có thể cài đặt để cho ra các bản sao được sắp xếp theo thứ tự trang

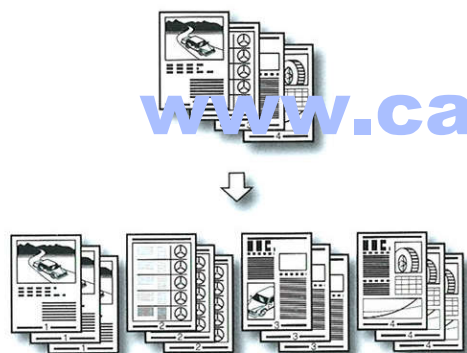
Chương 2 ♦ Hướng dẫn sao chụp

2

Hoàn tất

Ấn [Hoàn tất] → [Chia bộ] → Ấn [OK] như chỉ dẫn trên màn hình.

Sắp xếp các bản sao theo nhóm



Bạn có thể cài đặt để cho ra các bản sao được sắp xếp theo từng nhóm trang riêng biệt.

Chương 2 ♦ Hướng dẫn sao chụp

2

Hoàn tất

Ấn [Hoàn tất] → [Chia nhóm] → Ấn [OK] như chỉ dẫn trên màn hình.

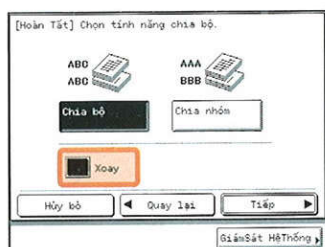
Chiều ra của bản sao

Khi đặt chia bộ hay chia nhóm bản sao, bạn có thể chọn "Xoay" hoặc "Chia lệch" cho chiều ra của bản sao. Có thể kết hợp chiều ra bản sao và tính năng Chia bộ hay Chia nhóm, như Chia bộ + Xoay, Chia nhóm + Chia lệch...



● Xoay

Mỗi bộ bản sao được sắp xếp vuông góc nhau.
(Không có sẵn khi lắp Bộ hoàn tất gắn trong chọn thêm B1)

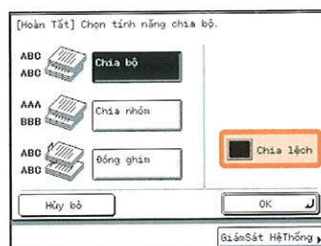


Ấn [Xoay] → [Tiếp] →
Chọn nguồn nạp giấy →
Ấn [OK] để sử dụng chế độ Xoay



● Chia lệch

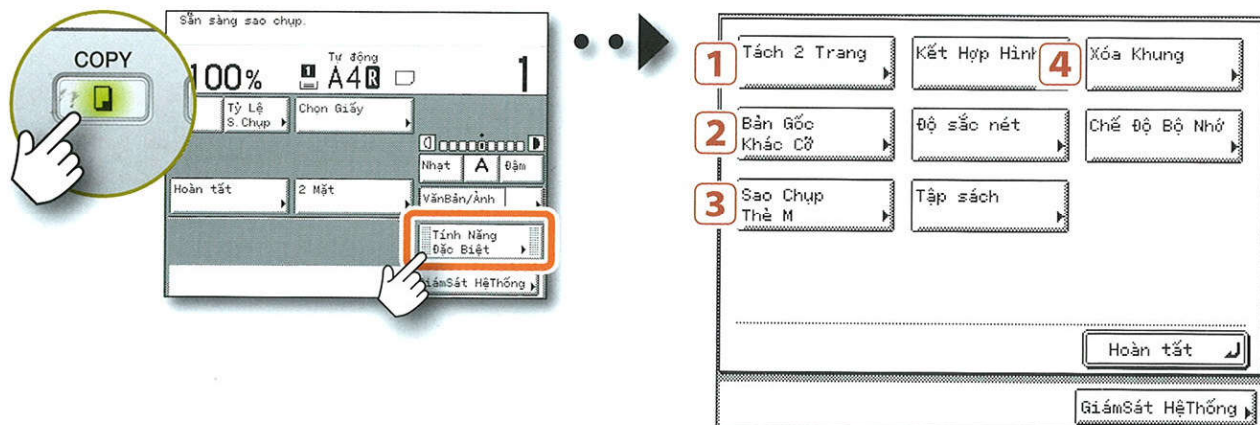
Mỗi bộ bản sao được sắp xếp so le nhau.
(Có sẵn khi lắp Bộ hoàn tất gắn trong chọn thêm B1)



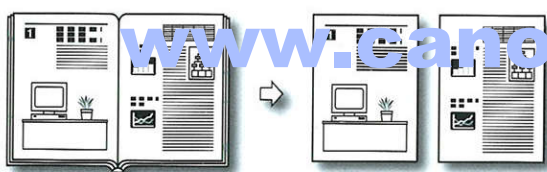
Ấn [Chia lệch] → Ấn
[OK] để sử dụng chế độ Chia lệch

Các chức năng sao chụp nâng cao

Phần này trình bày các thao tác của chức năng Sao chụp mà sẽ thấy khi ấn phím [Tính năng đặc biệt] trên màn hình cảm ứng.



Sao chụp các trang sách

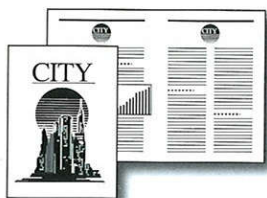


Bạn có thể sao chụp các trang sách riêng biệt để tạo thành tài liệu riêng biệt.

Chương 3 ♦ Hướng dẫn sao chụp

- 1 Tách 2 Trang → Ấn [Tách 2 trang] → [Hoàn tất].

Sao chụp các bản gốc khác cỡ



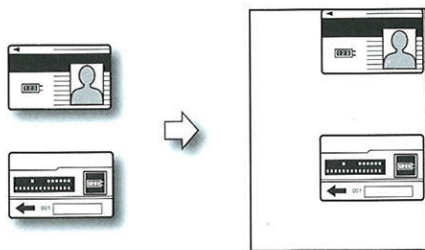
Bạn có thể sao chụp nhiều bản gốc khác cỡ cùng lúc khi dùng bộ nạp giấy.

† Chế độ Bản gốc khác cỡ có sẵn trên máy imageRUNNER 2545/2535/2530/2525/2520 khi lắp nạp và đảo bản gốc tự động (DADF) AA1/AB1.

Chương 3 ♦ Hướng dẫn sao chụp

- 2 Bản Gốc Khác Cỡ → Ấn [Bản gốc khác cỡ] → chọn [Độ rộng tương đồng] hoặc [Độ rộng khác nhau] → ấn [OK] → ấn [Hoàn tất] như chỉ dẫn trên màn hình.

Sao chụp thẻ ID



† Về vị trí của bản sao thẻ, bạn có thể chọn hoặc phía trên/phía dưới hoặc trái/phải

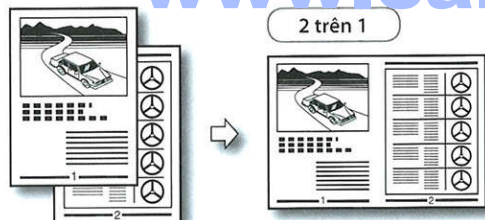
Bạn có thể sao chụp cả hai mặt thẻ lên một mặt giấy với kích thước thật.

Chương 3 ♦ Hướng dẫn sao chụp

3 Sao Chụp Thẻ M

Ấn [Sao chụp thẻ ID] → chọn bố cục → ấn [Tiếp] → chọn nguồn giấy → ấn [OK] → ấn [Hoàn tất] như chỉ dẫn trên màn hình.

Sao chụp nhiều bản gốc lên một mặt giấy

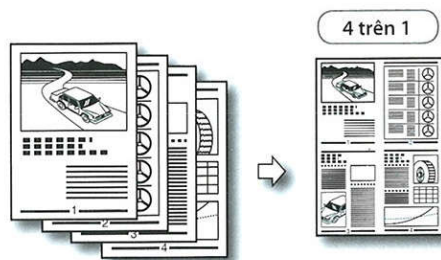


Bạn có thể sao chụp 2 hay bốn bản gốc lên chỉ một mặt giấy

Chương 3 ♦ Hướng dẫn sao chụp

4 Kết Hợp Hình

Ấn [Kết hợp hình] → chọn khổ bản gốc → ấn [Tiếp] → chọn kiểu kết hợp → ấn [Tiếp] → chọn nguồn giấy → ấn [OK] → ấn [Hoàn tất] như chỉ dẫn trên màn hình.



Lưu và mở những cài đặt sao chụp thường dùng



T. lệ 70%
Văn bản/Ảnh
Chia nhóm

Kết hợp 2
trên 1
Ảnh

Bạn có thể lưu những kết hợp cài đặt sao chụp hợp lý để sử dụng lại khi bạn sao chụp với các cài đặt tính năng kết hợp này thường xuyên.

Chương 3 ♦ Hướng dẫn sao chụp

3 Chế độ Bộ Nhớ

Để lưu các cài đặt tính năng kết hợp:

Đầu tiên, hãy tạo ra các kết hợp của các cài đặt sao chụp mà bạn mong muốn để lưu lại.

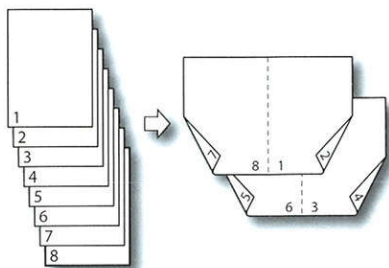
Ấn [Chế độ bộ nhớ] → Ấn [Lưu/xóa] → chọn [Lưu] → chọn phím để lưu các chức năng đã cài đặt → ấn [Tiếp]. Xác nhận cài đặt bằng cách ấn [Có] → ấn [OK] → ấn [Hoàn tất] như chỉ dẫn trên màn hình.

Để mở những kết hợp cài đặt đã lưu:

Ấn [Chế độ bộ nhớ] → Ấn phím đã lưu các kết hợp cài đặt → Ấn [Có] → Ấn [Tiếp]

www.canontrungphat.vn

Tạo bản sao dạng sách



Bạn có thể sao chụp theo dạng các bản sao sẽ ở dạng sách khi gấp lại.

Chương 3 ♦ Hướng dẫn sao chụp

4 Tập sách

Ấn [Tập sách] → chọn cỡ bản gốc → ấn [Tiếp] → Chọn nguồn giấy → ấn [OK] → ấn [Hoàn tất] như chỉ dẫn trên màn hình.

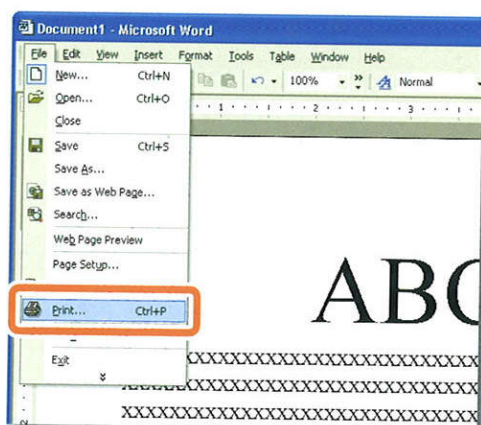
† Bạn cũng có thể sao chụp trang đầu tiên của bản gốc để làm trang bìa.

In từ máy tính

Phần này mô tả quy trình in ấn tài liệu từ một máy tính.

1

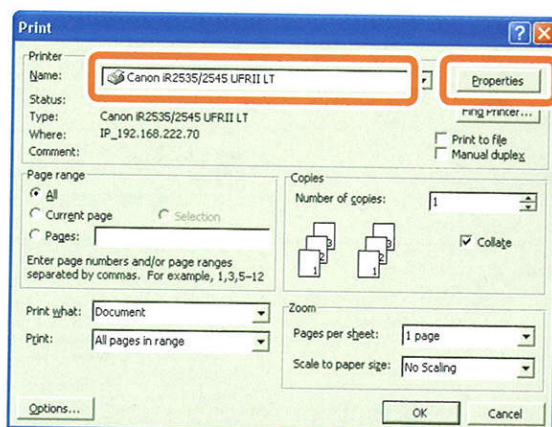
Mở hộp thoại [Print] (in)



Trong ứng dụng bạn muốn in tài liệu ra, chọn [File] trên thanh menu → chọn [Print].

2

Chọn máy in



Trong hộp thoại [Print], chọn máy bạn muốn in → chọn [Properties]*.

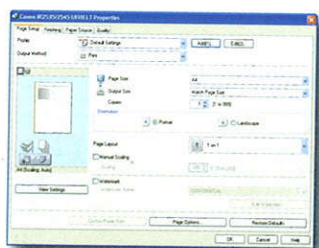
► Trên màn hình này, bạn có thể xác định số lượng bản in và chọn trang để in. Nếu bạn không muốn cài đặt thêm chi tiết, chọn [OK]** để in.

*Tên của phím để hiển thị các cài đặt máy in ở bước 3 có thể thay đổi tùy thuộc vào ứng dụng bạn dùng.

** Tên của phím để bắt đầu in có thể thay đổi tùy thuộc vào ứng dụng bạn dùng.

† Hiển thị của hộp thoại cài đặt in ở bước 2 và 4 có thể thay đổi tùy thuộc vào ứng dụng bạn dùng.

Trình điều khiển máy in

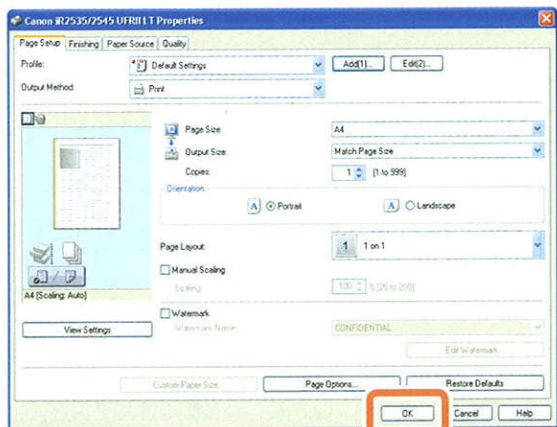


Trình điều khiển máy in cài đặt trên máy tính của bạn cho phép thiết bị in tài liệu từ ứng dụng trên máy tính của bạn. Trình điều khiển máy in cũng cho phép bạn xác định các cài đặt in khác nhau như chọn khổ giấy và hình thức hoàn tất.

► Để biết thêm thông tin về cài đặt trình điều khiển máy in, xin xem trang 19 và 20.

3

Xác định các cài đặt in

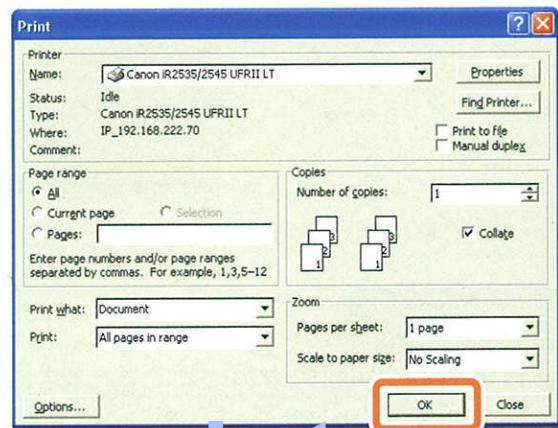


Trong mỗi cửa sổ của hộp thoại cài đặt máy in, hãy xác định các cài đặt in mong muốn → chọn [OK].

Để biết thêm thông tin về các cài đặt in, xem trang 19 và 20.

4

Bắt đầu in



Xác định số lượng bản in và các trang cần in → chọn [OK].*

- ▶ Để thoát tác vụ in trên máy tính, chọn [Cancel] trong hộp thoại xuất hiện khi dữ liệu in đang được xử lý.
- ▶ Để thoát tác vụ in trên màn hình thiết bị, hãy sử dụng màn hình Giám sát hệ thống chọn bằng cách ấn phím (Stop) hay ấn [Giám sát hệ thống].**

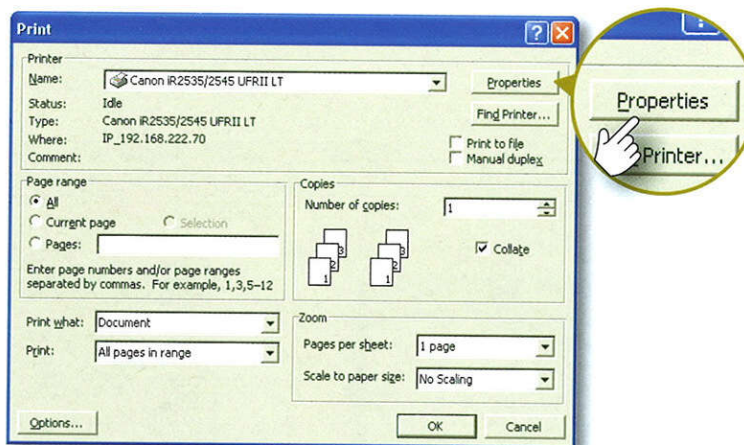
* Tên của phím để bắt đầu in có thể thay đổi tùy thuộc vào ứng dụng bạn dùng.

** Quy trình thoát tác vụ in sẽ khác nhau tùy thuộc vào tình trạng tác vụ.

Để biết thêm thông tin, xin xem Chương 3 "Quản lý tác vụ in" trong Hướng dẫn in ấn.

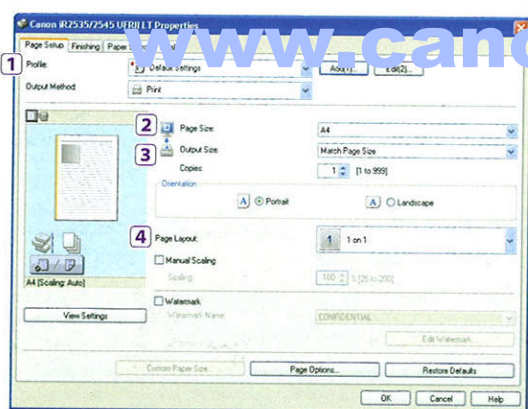
Chỉ định các cài đặt trình điều khiển máy in

Phần này mô tả các chỉ dẫn làm thế nào để chỉ định các cài đặt trình điều khiển máy in như kiểu hoàn tất và chất lượng bản in.



Thiết lập trang

Trong phần [Page Setup], bạn có thể thiết lập trang in.



1 **Loại giấy**
Cho phép cài đặt trình điều khiển máy in một cách đơn giản bằng cách chọn một mục trong danh sách. Các cài đặt trình điều khiển máy in cho các mục đích khác nhau đã được đăng ký sẵn.

2 Kích cỡ trang

Cho phép chọn kích cỡ tài liệu bạn đã tạo ra trong một ứng dụng.

3 Kích cỡ bản in ra

Cho phép chọn kích cỡ của giấy in.

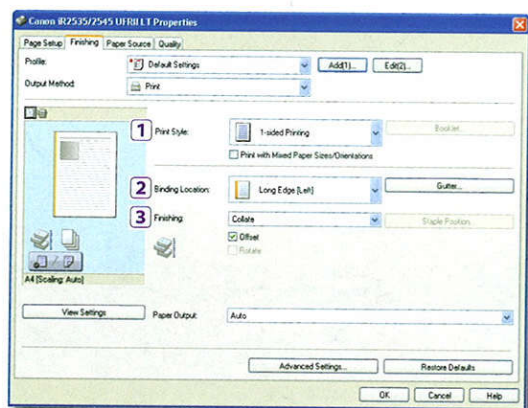
4 Trình bày trang

Cho phép in nhiều trang trên một mặt giấy hoặc trên nhiều dạng trình bày khác.

Hướng dẫn về trình điều khiển máy in trên Windows

Chọn kiểu hoàn tất

Trong phần [Hoàn tất], bạn có thể chỉ định kiểu hoàn tất



1 Kiểu in

Cho phép cài đặt chế độ in một mặt hoặc hai mặt.

2 Vị trí đục lỗ

Cho phép chọn vị trí để đục lỗ tài liệu như Mép dài (bên trái) hay Mép ngắn (phía trên).

3 Hoàn tất

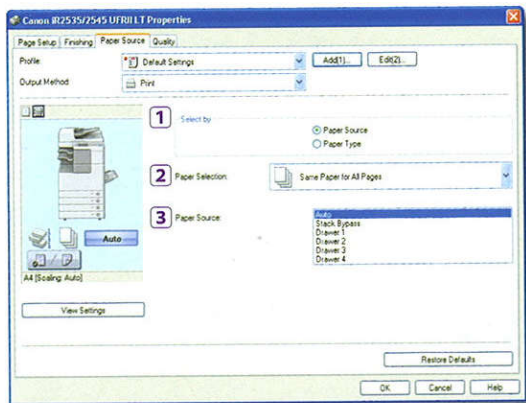
Cho phép chọn kiểu hoàn tất như Chia bộ hay Chia nhóm..

Hướng dẫn về trình điều khiển máy in trên Windows

† Màn hình trình điều khiển máy in dưới đây có thể khác màn hình hiển thị trên máy tính của bạn tùy thuộc vào thiết bị và các bộ phận tùy chọn gắn thêm, trình điều khiển máy in hoặc hệ điều hành bạn đang dùng

Chọn nguồn giấy

Trong phần [Paper Source] bạn có thể chỉ định nguồn và loại giấy



1 Lựa chọn

Cho phép chọn các cách thức cấp giấy từ [Paper Source] (Nguồn giấy) hoặc [Paper Type] (Loại giấy).

2 Chọn trang

Cho phép chọn cùng kiểu cài đặt về loại hay nguồn giấy cho tất cả các trang hoặc dùng các nguồn hoặc loại giấy khác nhau cho các trang chỉ định. Điều này rất hữu ích nếu như khi bạn muốn in trang bìa cho tài liệu của bạn bằng loại giấy khác.

3 Nguồn giấy/Loại giấy*

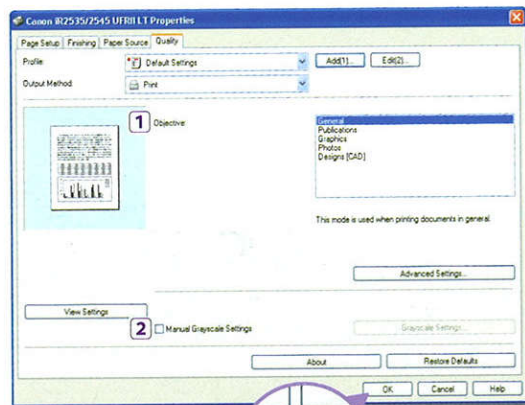
Cho phép chọn nguồn hoặc loại giấy mong muốn khi tiến hành in ấn.

*Khi bạn chọn [Paper Type] (Loại giấy) trong mục <Select by> (Lựa chọn), sẽ hiển thị cả [Paper Source] (Nguồn giấy) cho phép chọn nguồn giấy cho tài liệu in.

Hướng dẫn về trình điều khiển máy in trên Windows

Chọn chất lượng bản in ra

Trong phần [Quality] bạn có thể chỉ định chất lượng cho bản in ra để phù hợp với nhu cầu của bạn.



1 Mục đích

Cho phép in tài liệu với các cài đặt in phù hợp nhất với nội dung tài liệu của bạn. Khi chọn một mục, một chú thích sẽ hiển thị phía dưới danh sách.

2 Cài đặt tông xám bằng tay

Cho phép chỉ định bằng tay các cài đặt như độ sáng và độ tương phản khi bạn muốn in bản in theo tông xám.

Hướng dẫn về trình điều khiển máy in trên Windows



Trong mỗi phần, ấn [OK] để trở về cửa sổ [Print] (In) sau khi cài đặt hoàn tất cả các cài đặt.

Phím [Help] (Trợ giúp)



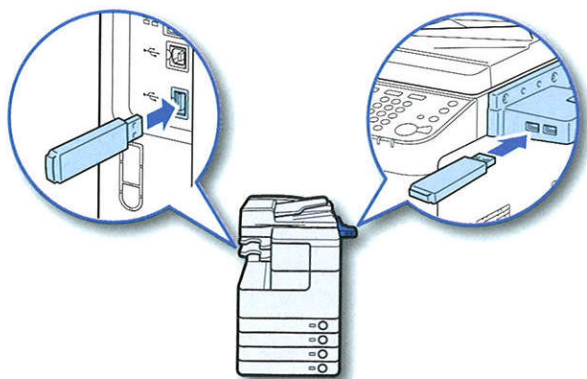
Ấn [Help] trong mỗi phần để có thêm thông tin về các cài đặt in.

In từ bộ nhớ trung gian (Bộ nhớ USB)

Phần này mô tả quy trình in ấn tập tin JPEG hay TIFF được lưu trong thiết bị lưu trữ USB khi kết nối trực tiếp với máy.

1

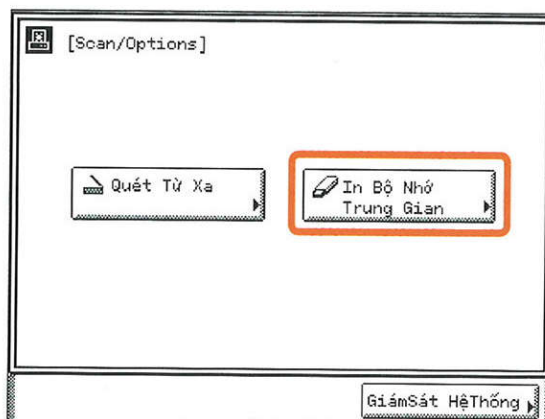
Chuẩn bị



Cắm bộ nhớ USB có chứa tập tin bạn muốn in vào cổng cắm USB bên hông thiết bị *.

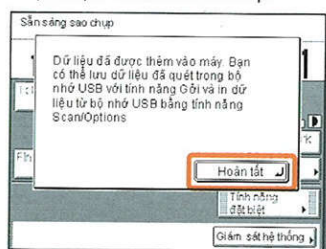
2

Hiển thị màn hình In từ bộ nhớ trung gian



Ấn [SCAN/OPTIONS] để hiển thị màn hình Scan/Option -> ấn [In từ bộ nhớ trung gian].

- ▶ Nếu xuất hiện màn hình như bên dưới, hãy ấn [Hoàn tất] và thực hiện các bước kế tiếp.



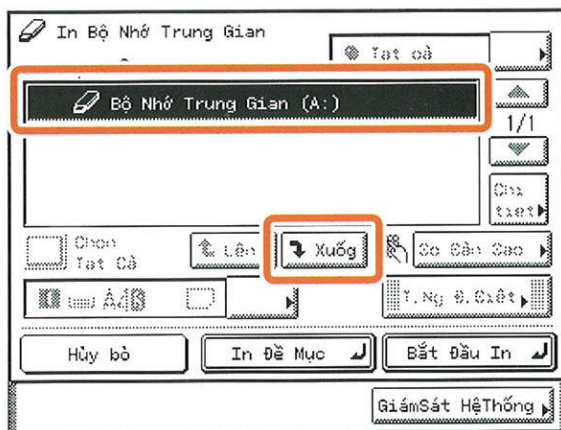
- ▶ Nếu máy đang ở chế độ Ngủ, hãy ấn phím (Power).
- ▶ Nhập tài khoản ID và mật khẩu hay quét thẻ điều khiển nếu máy yêu cầu. Để biết thêm thông tin về cách đăng nhập vào máy, xin xem phần "Làm thế nào đăng nhập vào máy" ở trang 7.

* Cổng USB bên phải máy là bộ phận chọn thêm (USB Application 3-Port Interface Kit-A1). Cổng USB bên trái máy không sử dụng được nếu lắp bộ phận chọn thêm nói trên.

† Một vài thiết bị nhớ USB sẽ không tương thích với máy. Để biết thêm thông tin, xin xem Chương 2 "In từ bộ nhớ trung gian" trong Hướng dẫn in ấn.

3

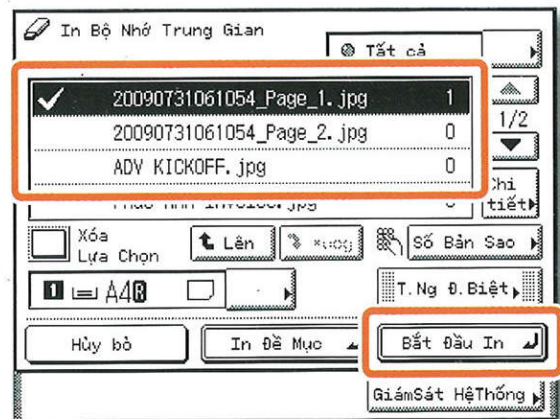
Chọn tập tin để in



Chọn bộ nhớ USB có chứa tập tin muốn in -> ấn [Xuống] để hiển thị các tập tin trong bộ nhớ USB.

4

Bắt đầu in



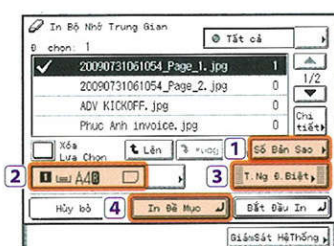
Chọn tập tin muốn in -> ấn [Bắt đầu in].

- ▶ Để chọn tập tin trong thư mục, chọn thư mục-> ấn [Xuống] để hiển thị tập tin-> chọn tập tin cần in.
- ▶ Để thoát tác vụ in, ấn phím (Dừng). Bạn cũng có thể thoát bằng cách ấn phím [Hủy bỏ] trên màn hình khi máy đang xử lý tác vụ.

* Quy trình thoát tác vụ in sẽ khác nhau tùy thuộc vào tình trạng tác vụ. Để biết thêm thông tin, xin xem Chương 3 "Quản lý tác vụ in" trong Hướng dẫn in ấn.

- ▶ Sau khi in, hãy rút bộ nhớ ra khỏi cổng USB.

Các tùy chọn cài đặt



- 1 Ấn để chỉ định số lượng bản in.
- 2 Ấn để chọn nguồn giấy.
- 3 Ấn để chỉ định các tùy chọn cài đặt*.
- 4 Ấn để in danh sách các tập tin JPEG lưu trong bộ nhớ USB.

* Bao gồm những cài đặt chỉ dành cho tập tin JPEG.

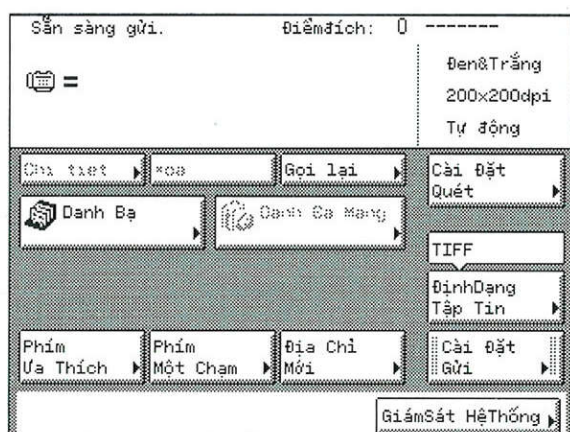
Gửi tài liệu

(E-mail, I-fax, File Server và bộ nhớ USB)

Phần này mô tả quy trình gửi một tài liệu.

1

Hiển thị màn hình gửi

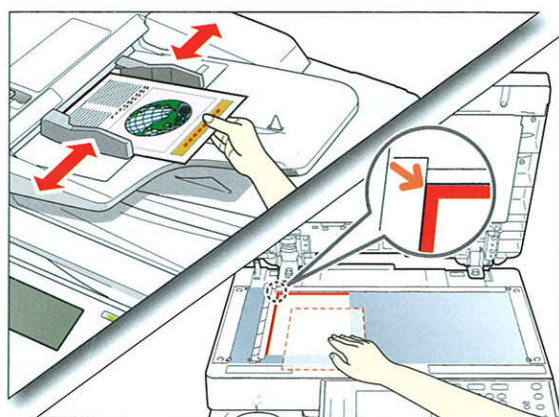


Ấn phím  (SEND) để hiển thị màn hình chức năng Gửi và Fax.

- ▶ Nếu máy đang ở chế độ Nghỉ, hãy ấn phím  (Power).
- ▶ Nhập tài khoản ID và mật khẩu hay quét thẻ điều khiển nếu máy yêu cầu. Để biết thêm thông tin về cách đăng nhập vào máy, xin xem phần "Làm thế nào để đăng nhập vào máy" ở trang 7.

2

Đặt bản gốc lên mặt kính



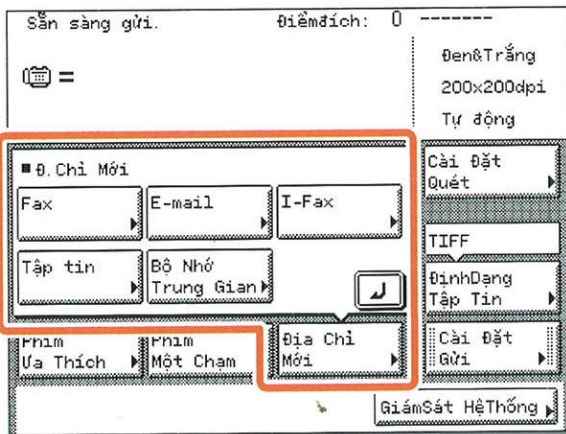
Đặt bản gốc lên mặt kính hay vào bộ nạp giấy.

- ▶ Đóng nắp máy sau khi đặt bản gốc lên mặt kính.

† Tính năng gửi màu chỉ có thể sử dụng khi bộ Gửi màu Y1 (chọn thêm ở các máy imageRUNNER 2545/2535/2530/2525/2520) được kích hoạt.

3

Xác định nơi gửi



Ấn [Địa chỉ mới] → chọn cách thức gửi → xác định nơi gửi.

- ▶ Bạn cũng có thể xác định nơi gửi bằng cách sử dụng phím [Danh bạ], hay [Phím một chạm]. Những tính năng này giúp tiết kiệm thời gian khi bạn nhập nơi gửi mỗi khi gửi tài liệu.

Để biết thêm thông tin về cách xác định nơi gửi, xin xem trang 27.

† Một vài thiết bị nhớ USB sẽ không tương thích với máy. Để biết thêm thông tin, xin xem Chương 2 "In từ bộ nhớ trung gian" trong Hướng dẫn in ấn.

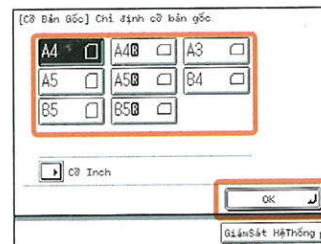
4

Bắt đầu gửi



Ấn [Bắt đầu] (Bắt đầu).

- ▶ Khi màn hình bên dưới hiện ra, chọn cỡ bản gốc → ấn [OK] → (Bắt đầu).



- ▶ Để thoát tác vụ quét bản gốc, ấn phím (Dừng). Bạn cũng có thể thoát bằng cách ấn phím [Hủy bỏ] trên màn hình khi máy đang xử lý tác vụ.

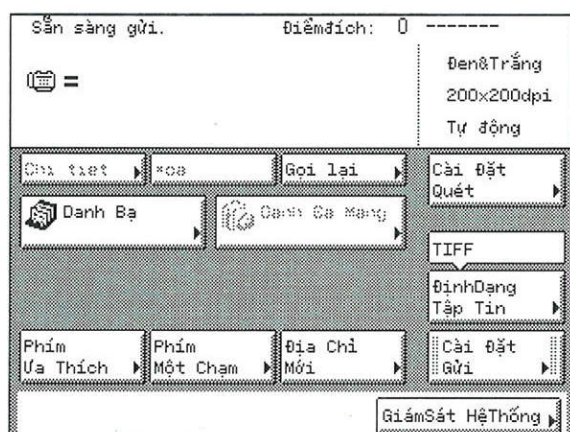
Về chỉ dẫn hủy tác vụ gửi tài liệu trong khi gửi, xin xem Chương 2 "Gửi tài liệu" trong Hướng dẫn gửi tài liệu.

Gởi Fax

Phần này hướng dẫn quy trình gửi tài liệu fax cơ bản.

1

Hiển thị màn hình gửi

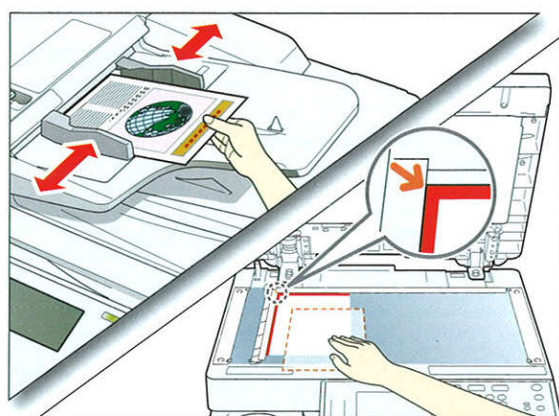


Ấn phím  (SEND) để hiển thị màn hình chức năng Gửi và Fax.

- ▶ Nếu máy đang ở chế độ Ngủ, hãy ấn phím  (Power).
- ▶ Nhập tài khoản ID và mật khẩu hay quét thẻ điều khiển nếu máy yêu cầu. Để biết thêm thông tin về cách đăng nhập vào máy, xin xem phần "Làm thế nào để đăng nhập vào máy" ở trang 7.

2

Đặt bản gốc lên mặt kính



Đặt bản gốc lên mặt kính hay vào bộ nạp giấy.

- ▶ Đóng nắp máy sau khi đặt bản gốc lên mặt kính.

† Tính năng Fax chỉ có thể sử dụng khi bo Fax AG1 Super G3 chọn thêm được lắp vào máy.

Hướng dẫn gửi tài liệu

3

Nhập số Fax



Nhập số Fax bằng các phím (phím số).

4

Bắt đầu gửi

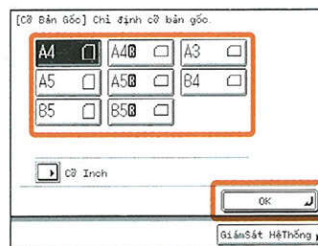


Ấn (Bắt đầu).

- Bạn cũng có thể xác định nơi gửi bằng cách sử dụng phím [Danh bạ], phím [Ưu thích] hay [Phím một chạm]. Những tính năng này giúp tiết kiệm thời gian khi bạn nhập số fax mỗi khi gửi tài liệu.

Để biết thêm thông tin về cách xác định nơi gửi, xin xem trang 27.

- Khi màn hình bên dưới hiện ra, chọn cỡ bản gốc → ấn [OK] → ấn phím (Bắt đầu).

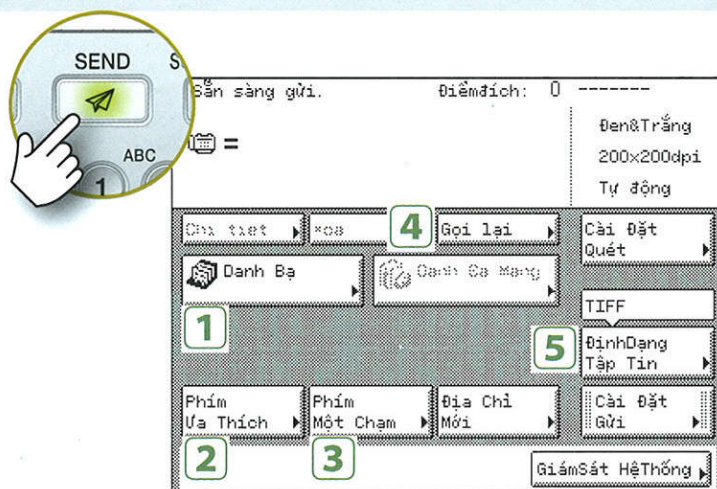


- Để thoát tác vụ quét bản gốc, ấn phím (Dừng). Bạn cũng có thể thoát bằng cách ấn phím [Hủy bỏ] trên màn hình khi máy đang xử lý tác vụ.

Về chỉ dẫn hủy tác vụ gửi tài liệu trong khi gửi, xin xem Chương 2 "Gửi tài liệu" trong Hướng dẫn gửi tài liệu.

Các tính năng Gửi và Fax

Phần này mô tả quy trình xử lý cơ bản các tính năng Gửi và Fax.



Xác định nơi gửi nhanh chóng và dễ dàng.

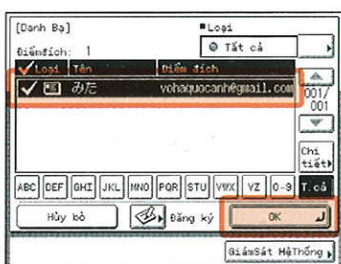
Các phím [Danh bạ], [Ưu thích] hay [Phím một chạm] cho phép bạn sắp xếp quy trình xác định nơi gửi theo yêu cầu. Những tính năng này cho phép bạn đăng ký nơi gửi để có thể gửi tài liệu chỉ bằng vài thao tác ấn phím.

www.canontrungphat.vn

Chương 4 Hướng dẫn gửi tài liệu

1 Danh Bạ

Ấn phím [Danh bạ].



Chọn nơi cần gửi → ấn [OK].

2 Phím Ưu Thích

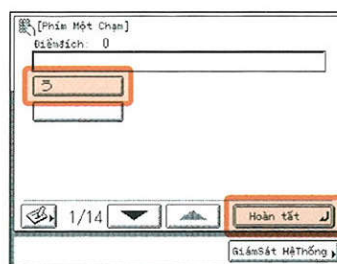
Ấn phím [Ưu thích].



Chọn phím ưa thích mong muốn → ấn [Hoàn tất].

3 Phím Một Chạm

Ấn [Phím một chạm].



Chọn phím một chạm mong muốn → ấn [Hoàn tất].

Định dạng tập tin gửi

Cùng với các định dạng TIFF, PDF và JPEG có sẵn, thiết bị cũng hỗ trợ định dạng tập tin PDF (Compact) và PDF (OCR).

- ▶ Tập tin PDF (Compact) được lưu trữ với độ nén cao hơn tập tin PDF. Dung lượng tập tin PDF (Compact) nhỏ hơn tập tin PDF thông thường vì thế rất thích hợp cho việc gửi qua mạng.
- ▶ Tập tin PDF (OCR) (Optical Character Recognition) là tập tin PDF với chức năng tìm kiếm từ ngữ.

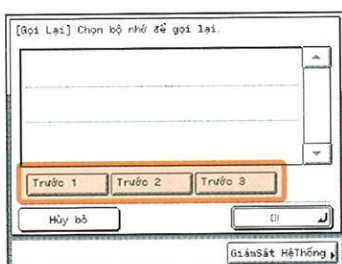
† PDF (OCR) được hỗ trợ chỉ khi lắp thêm bộ Color Send Searchable PDF C1 chọn thêm.

Mở các cài đặt thường dùng

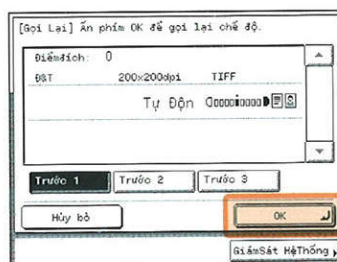
Chức năng Mở các cài đặt thường dùng cho phép bạn gửi tài liệu với việc dùng 3 địa chỉ sử dụng mới nhất, các cài đặt quét và gửi được sử dụng gần đây nhất.

Chương 4 ♦ Hướng dẫn gửi tài liệu

4 **Gọi lại** Ấn phím [Gọi lại].



1 Chọn [Trước 1], [Trước 2] hoặc [Trước 3].



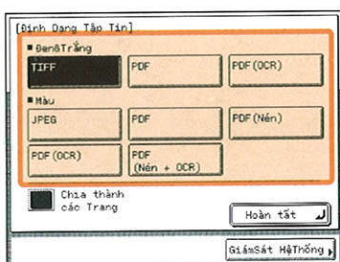
2 Xác nhận cài đặt-> ấn [OK].

Chọn định dạng tập tin cho tài liệu gửi

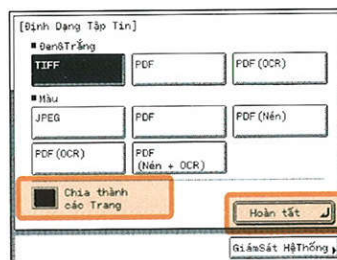
Bạn có thể gửi tài liệu bằng nhiều định dạng tập tin bao gồm TIFF, PDF và JPEG. Điều này giúp bạn thoải mái khi gửi tài liệu theo cách thích hợp nhất với mục đích của tài liệu, cũng như rất phù hợp với điều kiện của người nhận. Bản gốc khi quét sẽ được chuyển sang dạng tập tin được chỉ định và gửi qua e-mail đến file server hay thiết bị lưu trữ USB.

Chương 3 ♦ Hướng dẫn gửi tài liệu

5 **Định Dạng Tập Tin** Ấn phím [Định dạng tập tin].



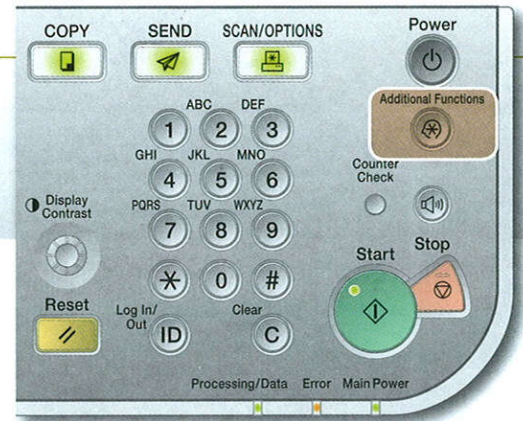
1 Chọn định dạng tập tin mong muốn.
† Bạn không thể chọn định dạng tập tin nếu gửi i-fax hay fax.



2 Nếu bạn muốn chia ra nhiều trang và gửi thành nhiều tập tin hãy ấn [Chia thành các trang] → ấn [Hoàn tất].

>> Các tính năng Gởi và Fax

Phần này mô tả quy trình xác định các cài đặt hữu ích trong phần Các tính năng bổ sung (Additional Functions) liên quan đến các chức năng Gởi và Fax.

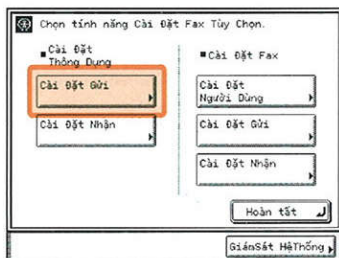


Cài đặt màn hình gửi phù hợp với nhu cầu

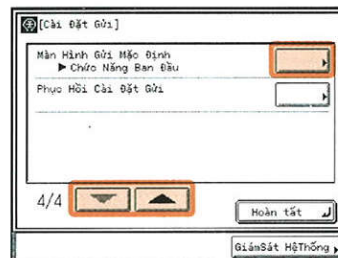
Bạn có thể chỉ định sắp xếp trên màn hình chính sẽ xuất hiện khi ấn phím (SEND). Bạn có thể chọn màn hình Phím ưa thích, Phím một chạm,...

www.canontruongphat.vn

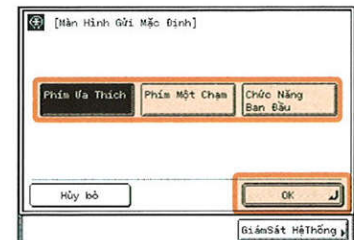
Ấn phím (Các tính năng bổ sung).



1 Ấn [Cài đặt truyền thông] → [Cài đặt gửi].



2 Ấn [▼] hoặc [▲] đến khi mục [Màn hình gửi mặc định] xuất hiện → ấn [Màn hình gửi mặc định].



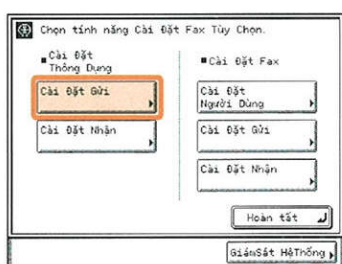
3 Chọn mục cài đặt mong muốn → ấn [OK]. Để trở về màn hình chính hãy ấn (Reset).

Thông tin người gửi I-Fax/Fax

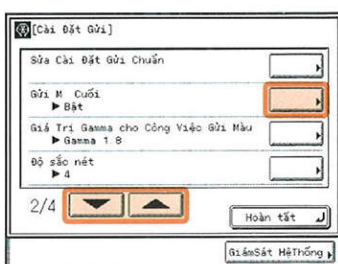
Bạn có thể thêm thông tin người gửi phía trên tài liệu. Các thông tin như địa chỉ I-fax, tên và số fax sẽ được in giúp người nhận biết được người đã gửi tài liệu.

Chương 7 ♦ Hướng dẫn gửi tài liệu

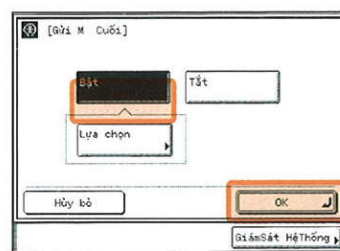
Ấn phím (Các chức năng bổ sung)



1 Ấn [Cài đặt truyền thông] → [Cài đặt gửi].



2 Ấn [▼] hoặc [▲] đến khi mục [Gửi ID cuối] xuất hiện → ấn [Gửi ID cuối].



3 Chọn [Bật] → ấn [OK]. Để trở về màn hình chính hãy ấn (Reset).

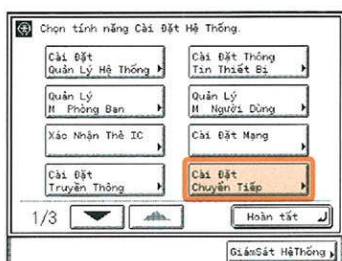
www.canontrungphat.vn

Tự động chuyển tiếp tài liệu nhận

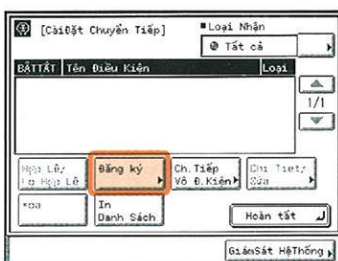
Bạn có thể cài đặt cho thiết bị tự động chuyển tiếp các tài liệu I-fax/fax đến các nơi nhận mong muốn. Nếu một tài liệu nhận đáp ứng các điều kiện bạn cài đặt, nó sẽ được chuyển tiếp đến nơi nhận. Nhưng bạn cũng có thể chỉ định nơi nhận chuyển tiếp cho tài liệu gửi không đáp ứng các điều kiện chuyển tiếp.

Chương 4 ♦ Hướng dẫn gửi tài liệu

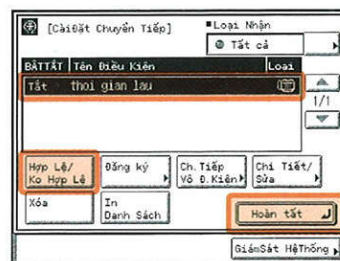
Ấn phím (Các chức năng bổ sung)



1 Ấn [Cài đặt hệ thống] → [Cài đặt chuyển tiếp].
* Để thay đổi trong phần Cài đặt hệ thống, hãy đăng nhập vào thiết bị bằng tính năng Quản lý hệ thống.



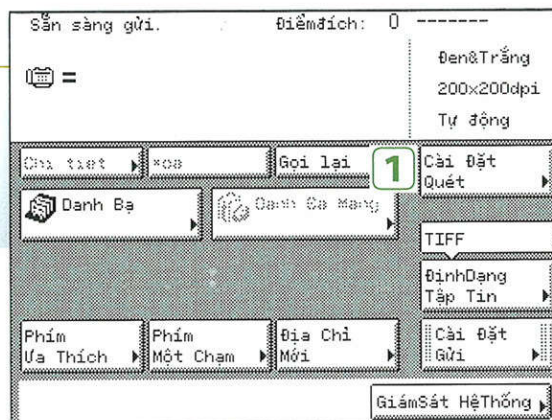
2 Ấn [Đăng ký] → Tiến hành đăng ký điều kiện chuyển tiếp và nơi nhận như chỉ dẫn trên màn hình.



3 Chọn cài đặt chuyển tiếp như mong muốn → chọn [Hợp lệ/Không hợp lệ] → ấn [Hoàn tất].
Để trở về màn hình chính hãy ấn (Reset).

>> Các tính năng Gởi và Fax

Phần này mô tả quy trình xử lý cơ bản các tính năng Gởi và Fax mà bạn có thể đăng nhập vào qua phím [Cài đặt quét].

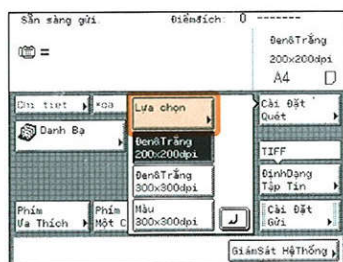


Quét tài liệu có chứa hình ảnh

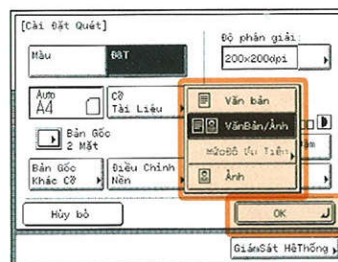
Bạn có thể nâng cao chất lượng ảnh quét bằng cách chọn cài đặt loại bản gốc phù hợp với chất lượng bản gốc của bạn. Khi bản gốc chứa hình ảnh không được quét một cách rõ ràng hãy chọn [Ảnh] hoặc [Văn bản/Ảnh] từ danh sách để có kết quả quét tốt hơn.

www.canontruongphat.vn

1 Cài Đặt Quét
Ấn phím [Cài đặt quét].



1 Ấn [Lựa chọn]



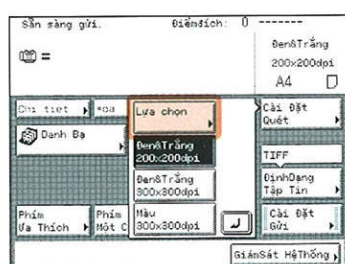
2 Ấn loại bản gốc trong danh sách → chọn [Ảnh] hoặc [Văn bản/Ảnh] → ấn [OK].

Xác định vùng quét để lấy toàn bộ bản gốc

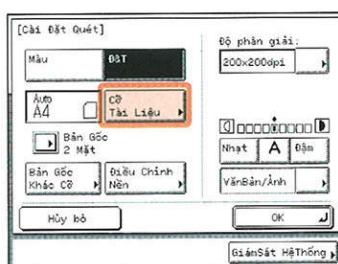
Khi các cạnh của ảnh quét nằm ngoài vùng quét, hãy thay đổi các cài đặt tài liệu để có khổ tài liệu quét rộng hơn kích cỡ thật của bản gốc.

Chương 3 ♦ Hướng dẫn gửi tài liệu

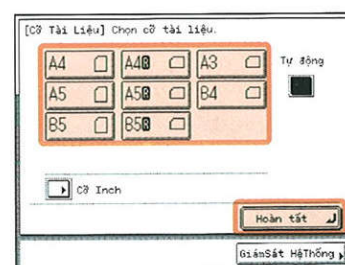
1 Cài Đặt Quét Ấn phím [Cài đặt quét]



1 Ấn [Lựa chọn]



2 Ấn [Cỡ tài liệu].



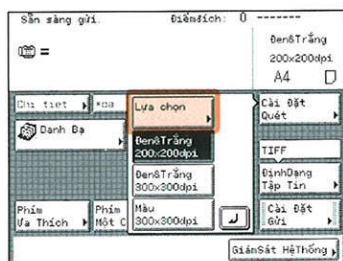
3 Chọn cỡ tài liệu lớn hơn cỡ bản gốc → ấn [Hoàn tất] →

Quét văn bản và ảnh độ phân giải cao

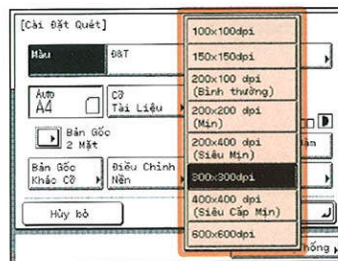
Bạn có thể quét văn bản trong tài liệu rõ ràng hơn khi cài đặt độ phân giải cao hơn. Tuy nhiên hãy lưu ý dung lượng tài liệu sẽ tăng khi bạn tăng độ phân giải.

Chương 3 ♦ Hướng dẫn gửi tài liệu

1 Cài Đặt Quét Ấn phím [Cài đặt quét]

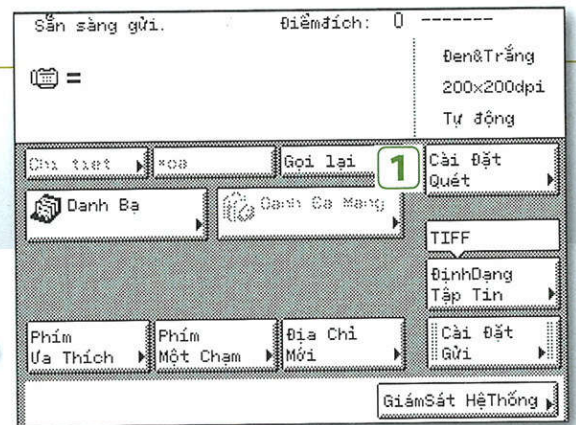


1 Ấn [Lựa chọn]



2 Ấn [Độ phân giải] trong danh sách → chọn độ phân giải mong muốn → Ấn [OK].

>> Các tính năng Gởi và Fax



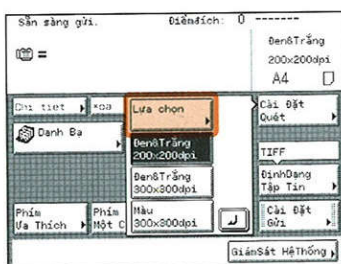
Quét bản gốc hai mặt

Bạn có thể quét cả hai mặt bản gốc bằng bộ phận nạp bản gốc.

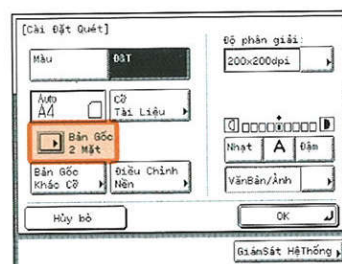
† Chế độ Bản gốc 2 mặt chỉ có thể thực hiện được khi lắp Bộ phận nạp và đảo bản gốc tự động DADF AA1/AB1.

www.canontruongphat.vn

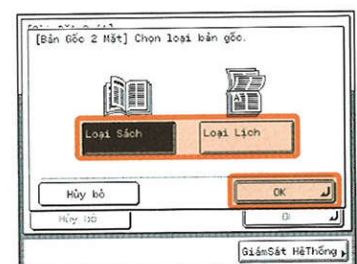
1 Cài Đặt Quét. Ấn phím [Cài đặt quét].



1 Ấn phím [Lựa chọn].



2 Ấn phím [Bản gốc 2 mặt].



3 Chọn [Loại sách] hay [Loại lịch] → ấn [OK] → [OK].

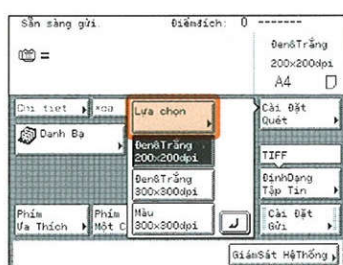
Quét các bản gốc khác cỡ

Bạn có thể quét nhiều bản gốc khác kích cỡ cùng một lúc bằng bộ phận nạp bản gốc.

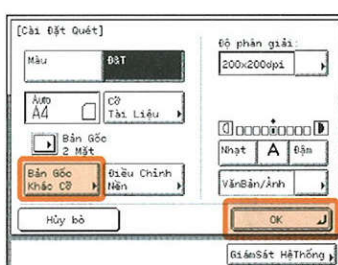
† Chế độ Bản gốc khác cỡ chỉ thể thực hiện được khi lắp Bộ phận nạp và đảo bản gốc tự động DADF AA1/AB1.

Chương 3 ♦ Hướng dẫn gửi tài liệu

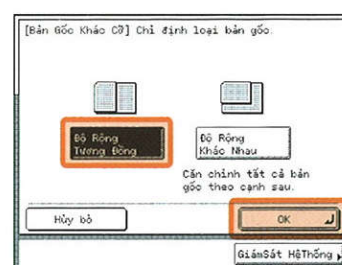
1 Cài Đặt Quét Ấn phím [Cài đặt quét].



1 Ấn [Lựa chọn]



2 Ấn [Bản gốc khác cỡ].



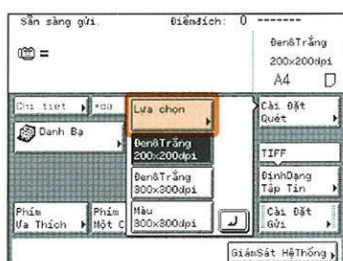
3 Chọn [Độ rộng tương đồng] hay [Độ rộng khác nhau] → Ấn [OK]

Điều chỉnh màu nền của tài liệu gửi

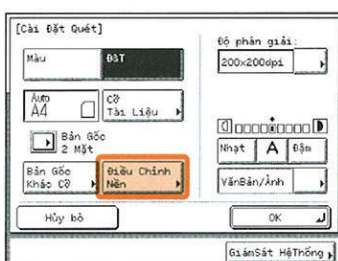
Bạn có thể chỉnh mật độ màu nền khi quét các bản gốc màu. Trong đó, bạn có thể điều chỉnh các màu đỏ, xanh lá và xanh dương riêng biệt nhau.

Chương 3 ♦ Hướng dẫn gửi tài liệu

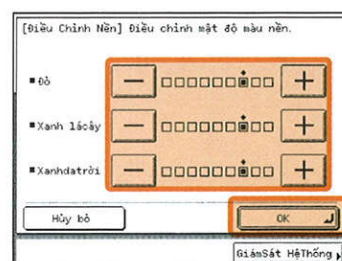
1 Cài Đặt Quét Ấn phím [Cài đặt quét].



1 Ấn [Lựa chọn]



2 Ấn [Điều chỉnh nền]



3 Ấn [+] hoặc [-] để chỉnh tăng giảm từng màu → Ấn [OK] → [OK]

>> Các tính năng Gửi và Fax

Phần này mô tả quy trình xử lý cơ bản các tính năng Gửi và Fax mà bạn có thể đăng nhập vào qua phím [Cài đặt Gửi].



Thêm địa chỉ hồi đáp vào tài liệu quét

Bạn có thể xác định địa chỉ hồi đáp cho email/l-fax.

Chương 2 ♦ Hướng dẫn gửi tài liệu

www.canontrungphat.vn

Trước tiên hãy đăng ký địa chỉ E-mail mà bạn muốn dùng làm địa chỉ hồi đáp.

1 Cài Đặt Gửi. Ấn phím [Cài đặt gửi].

1 Ấn [▼].

2 Ấn [Hồi đáp].

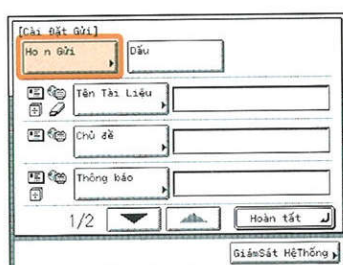
3 Chọn địa chỉ hồi đáp → Ấn [OK] → [Hoàn tất].

Xác định thời gian gửi tài liệu

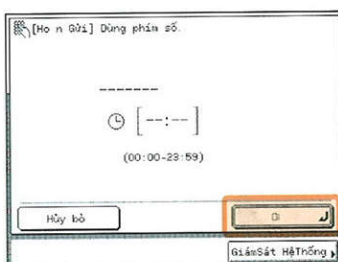
Bạn có thể xác định thời gian cho việc gửi tài liệu. Chức năng này rất hữu ích như khi bạn muốn gửi một tài liệu vào một thời điểm trong tương lai nhưng khi đó bạn không thể có mặt ở cạnh máy.

Chương 2 ♦ Hướng dẫn gửi tài liệu

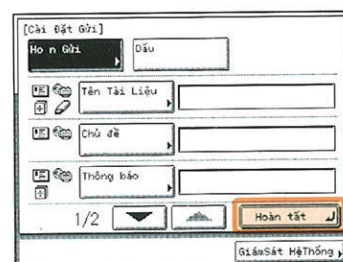
1 Cài Đặt Gửi. Ấn phím [Cài đặt gửi].



1 Ấn phím [Cài đặt gửi].



2 Dùng phím số 0-9 nhập thời gian gửi tài liệu → Ấn [OK].



3 Ấn [Hoàn tất].

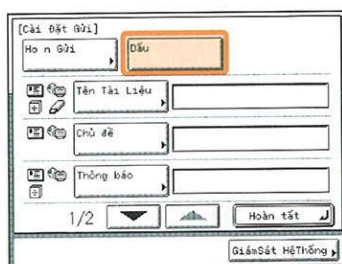
"Dán tem" vào bản quét

Bạn có thể cài đặt để máy thêm "tem" vào mặt trước của bản quét để phân biệt bản quét và bản gốc.

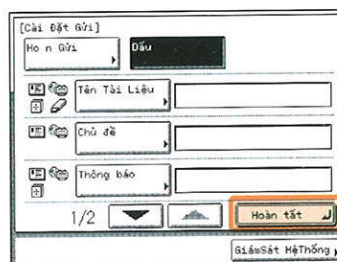
† Chế độ dán tem chỉ có thể thực hiện khi thiết bị Stamp Unit B1 chọn thêm được lắp vào máy.

Chương 3 ♦ Hướng dẫn gửi tài liệu

1 Cài Đặt Gửi. Ấn phím [Cài đặt gửi].



1 Ấn [Dấu].



2 Ấn [Hoàn tất].

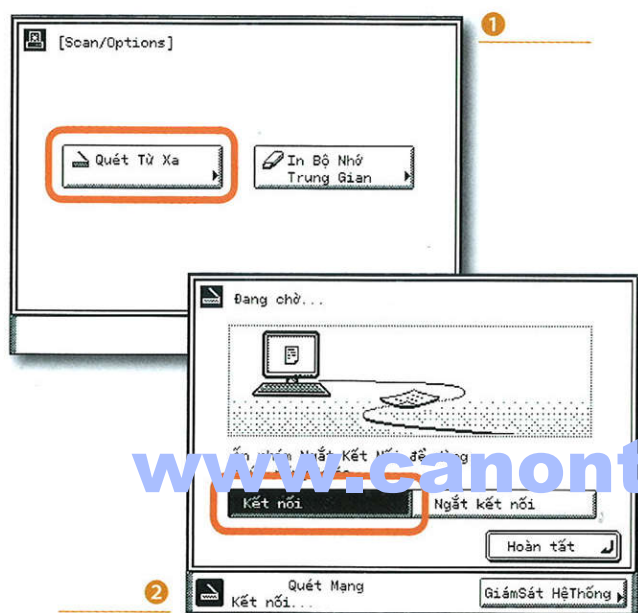
Quét từ máy tính

(Quét từ xa)

Phần này mô tả quy trình quét bản gốc và tải ảnh về máy tính.

1

Hiển thị màn hình quét từ xa



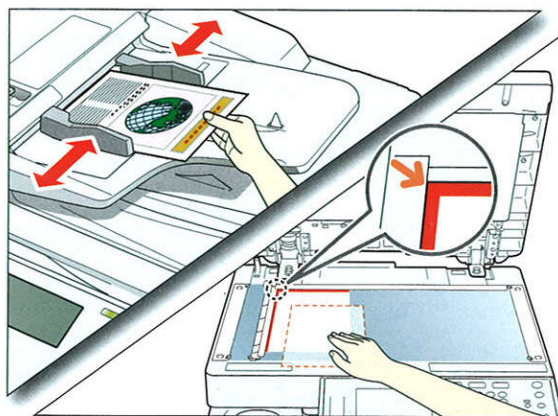
Ấn phím  (SCAN/OPTIONS) để hiển thị màn hình Scan/Options.

- ➊ Ấn [Quét từ xa].
- ➋ Ấn [Kết nối].

- ▶ Nếu máy đang ở chế độ Ngủ, hãy ấn phím  (Power).
- ▶ Nhập tài khoản ID và mật khẩu hay quét thẻ điều khiển nếu máy yêu cầu. Để biết thêm thông tin về cách đăng nhập vào máy, xin xem phần "Làm thế nào để đăng nhập vào máy" ở trang 7.

2

Đặt bản gốc lên mặt kính



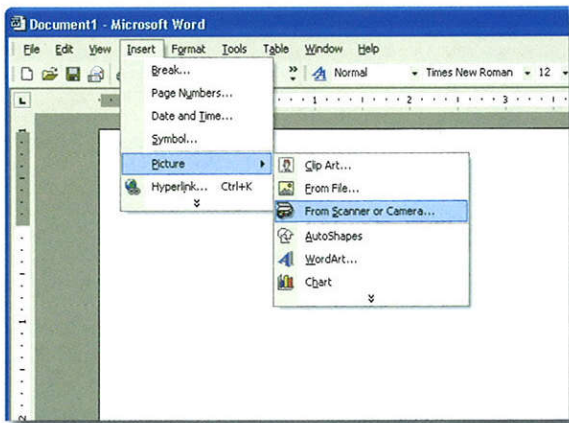
Đặt bản gốc lên mặt kính hay vào bộ nạp giấy.

- ▶ Đóng nắp máy sau khi đặt bản gốc lên mặt kính.

† Những ảnh chụp màn hình dưới đây có thể khác với màn hình hiển thị trên máy tính của bạn tùy thuộc vào tiện ích hay hệ điều hành bạn đang sử dụng.

3

Mở trình Color Network ScanGear (Quét màu qua mạng)



Từ menu của ứng dụng, chọn lệnh* để bắt đầu thao tác quét.

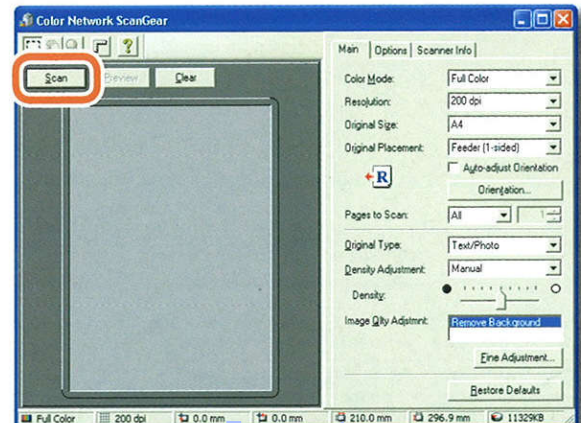
- ▶ Hãy chắc rằng trình Color Network ScanGear được chọn khi sử dụng tính năng quét của máy.

Để tìm hiểu thêm, xin xem tài liệu đi kèm tiện ích TWAIN.

*Tên lệnh bao gồm [Scan New], [Acquire] và các tên khác tùy thuộc vào ứng dụng bạn dùng.

4

Bắt đầu quét



Xác định các cài đặt quét phù hợp nhu cầu của bạn → Ấn [Scan].

- ▶ Trên hộp thoại Color Network ScanGear, chỉ định các cài đặt như chế độ màu và độ phân giải.
- ▶ Để hủy chế độ quét, ấn [Cancel] trên hộp thoại xuất hiện khi dữ liệu đang được xử lý.
- ▶ Khi việc quét hoàn tất, ấn [Ngắt kết nối].

Vận hành thiết bị từ máy tính

(Giao diện người dùng từ xa – Remote UI)

Phần này mô tả quy trình đăng nhập vào thiết bị từ một máy tính sử dụng Giao diện người dùng từ xa.

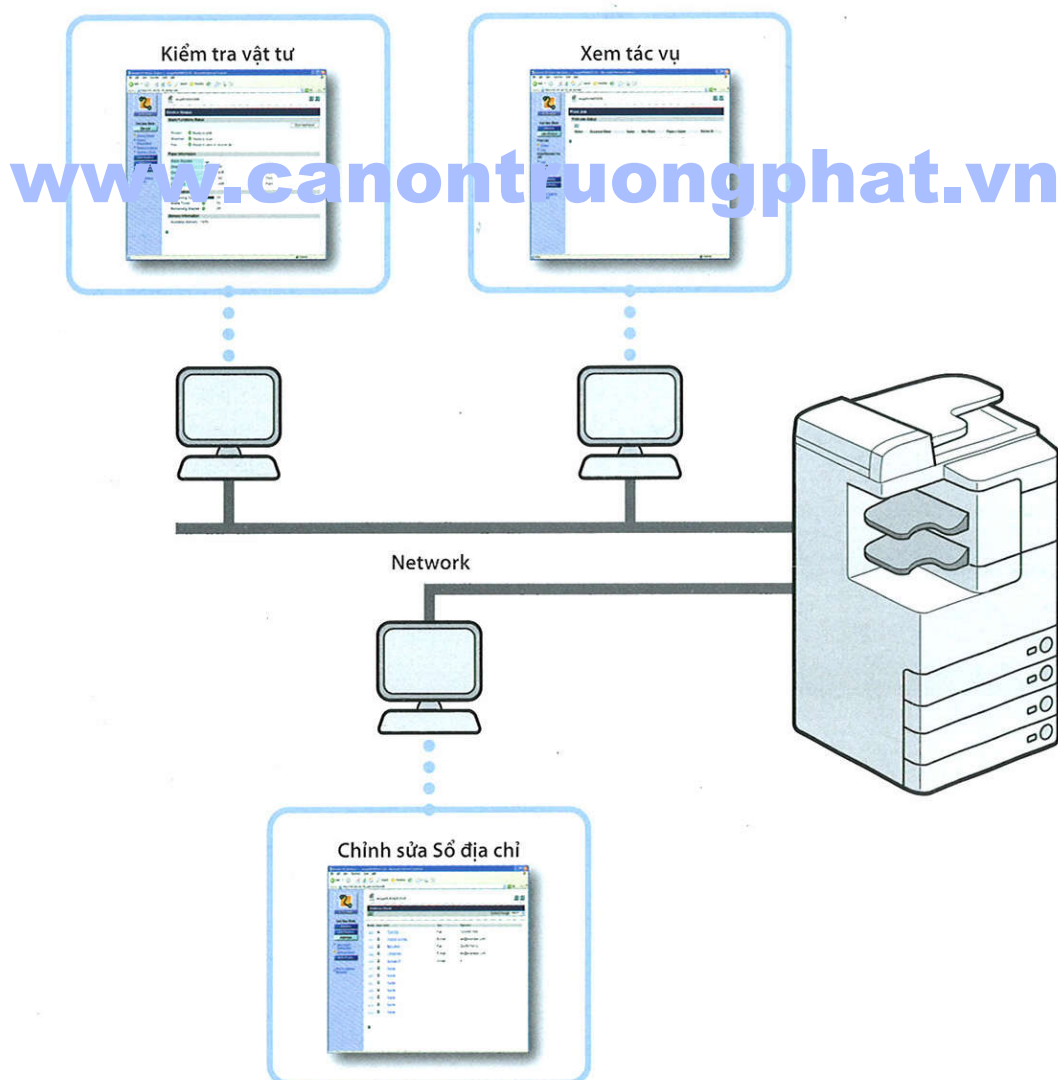
Remote UI là gì?

Remote UI (Remote User Interface) là phần mềm đi cùng thiết bị cho phép người dùng đăng nhập các chức năng cài đặt của thiết bị từ trình duyệt web trên máy tính. Một vài ví dụ về ứng dụng của phần mềm này:

- ▶ Kiểm tra tình trạng thiết bị như lượng giấy và mực.
- ▶ Kiểm tra tình trạng các tác vụ.
- ▶ Đăng ký hoặc chỉnh sửa các địa chỉ.*

* Số địa chỉ có thể được bảo mật bằng mật khẩu.

Nếu bạn đăng nhập vào Remote UI bằng trình quản lý hệ thống (System Manager), bạn có thể sử dụng nhiều chức năng khác như cài đặt Quản lý ID Phòng ban/Người dùng và tùy chỉnh nhiều cài đặt khác cho thiết bị.

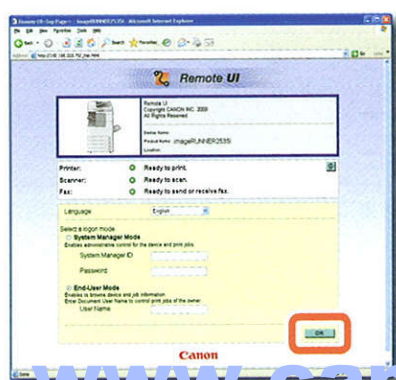




■ Đăng nhập vào Remote UI

1

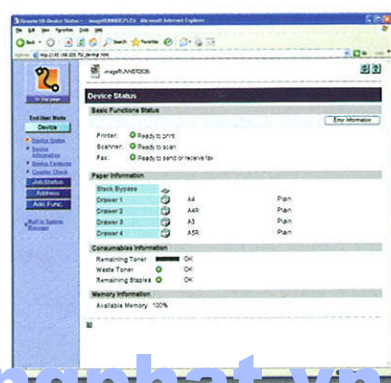
Chạy trình duyệt web



Chạy trình duyệt web → nhập địa chỉ IP của thiết bị * → ấn phím [ENTER] trên bàn phím máy tính của bạn.

2

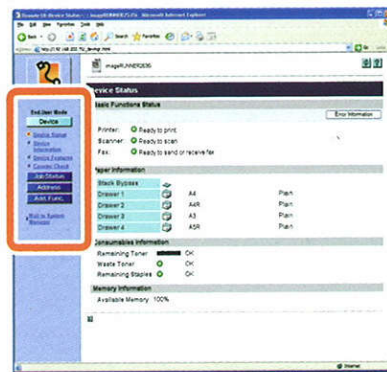
Đăng nhập vào Remote UI



Trên màn hình chính của Remote UI (như hiển thị ở bước 1) hãy nhập ID Phòng ban hay ID Người dùng và mật khẩu * → ấn [OK].

* Địa chỉ IP trong hình chỉ dùng để minh họa. Hãy hỏi người quản trị mạng của bạn để được cung cấp địa chỉ IP của thiết bị bạn sử dụng.

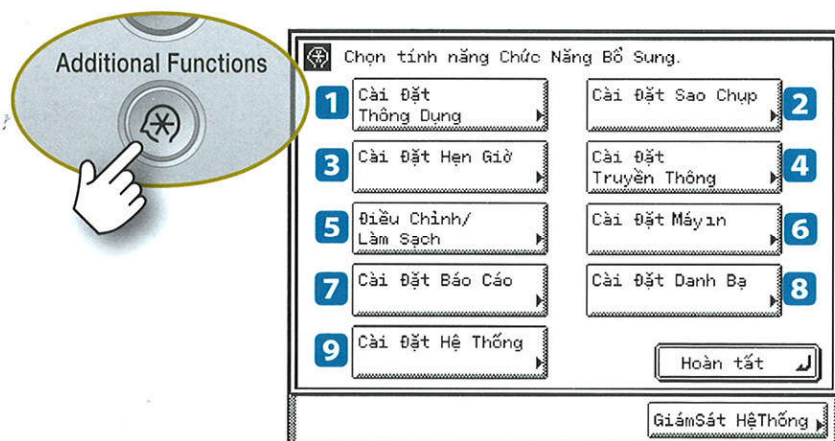
► Sau khi đăng nhập thành công, trang Device Status (Tình trạng thiết bị) sẽ hiện ra. Để đến các trang cần thiết khác hãy sử dụng các mục phía bên trái trang.



* ID và mật khẩu dùng để đăng nhập thiết bị tùy thuộc vào cách cài đặt Remote UI. Hãy hỏi quản trị viên hệ thống của bạn để biết mật khẩu và ID.

Tùy chỉnh cài đặt thiết bị

Từ màn hình Các chức năng bổ sung (Additional Functions), bạn có thể tùy chỉnh các cài đặt của thiết bị phù hợp theo yêu cầu của bạn.



Màn hình Các chức năng bổ sung hiển thị bằng cách ấn phím  [Additional Functions] trên bảng điều khiển. Từ màn hình này, bạn có thể thay đổi và tùy chỉnh các cài đặt của máy. Khi các cài đặt này thay đổi, chúng sẽ được lưu thành dạng cài đặt mặc định và có hiệu lực đến khi tiếp tục được thay đổi.

www.canontruongphat.vn

Ví dụ minh họa

Hiển thị màn hình các tính năng thường dùng

Ví dụ, nếu bạn thường xuyên sử dụng chức năng Sao chụp, bạn có thể cài đặt màn hình Sao chụp được hiển thị đầu tiên.

1 Cài Đặt Thông Dụng

Ấn [Chức năng ban đầu] và tiến hành cài đặt theo ý muốn.

Chương 3 trong Hướng dẫn sử dụng

Tiết kiệm điện hay mực in

Có 2 cài đặt tiết kiệm điện và mực.

Tiết kiệm điện:

1 Cài Đặt Thông Dụng

Ấn [Tiêu thụ năng lượng cho chế độ Ngủ] và tiến hành cài đặt theo ý muốn.

Chương 3 trong Hướng dẫn tham khảo

Tiết kiệm mực:

1 Cài Đặt Thông Dụng

Ấn [Chế độ tiết kiệm mực] và tiến hành cài đặt theo ý muốn.

Chương 3 trong Hướng dẫn tham khảo

1 [Cài đặt thông dụng]

Cho phép xác định các cài đặt cơ bản cho thiết bị.

► Chương 3 trong Hướng dẫn tham khảo

2 [Cài đặt sao chụp]

Cho phép xác định các cài đặt cơ bản cho chức năng sao chụp.

► Chương 4 trong Hướng dẫn sao chụp

3 [Cài đặt hẹn giờ]

Cho phép xác định các cài đặt có hẹn giờ cho thiết bị, ví dụ hẹn giờ cho chế độ Nghỉ.

► Chương 3 trong Hướng dẫn tham khảo

4 [Cài đặt truyền thông]

Cho phép xác định các cài đặt cho các chức năng Gửi và Fax.

► Chương 7 trong Hướng dẫn gửi tài liệu

5 [Điều chỉnh/Làm sạch]

Cho phép điều chỉnh các cài đặt để thiết bị hoạt động hiệu quả hơn khi in trên loại giấy đặc biệt hay trong các điều kiện khác. Cũng cho phép cài đặt thời gian làm sạch cho máy.

► Chương 5 và 6 trong Hướng dẫn tham khảo

6 [Cài đặt máy in]

Cho phép xác định các cài đặt cơ bản cho chức năng in.

► Chương 4 trong Hướng dẫn in ấn

7 [Cài đặt báo cáo]

Cho phép in nhiều loại báo cáo như Danh sách người dùng.

► Chương 2 trong Hướng dẫn tham khảo

► Chương 8 trong Hướng dẫn gửi tài liệu

8 [Cài đặt danh bạ]

Cho phép đăng ký, chỉnh sửa và xóa các địa chỉ.

► Chương 4 trong Hướng dẫn gửi tài liệu

9 [Cài đặt hệ thống]*

Cho phép xác định các cài đặt cho hệ thống thiết bị như mạng hoặc cài đặt bảo mật. Chủ yếu dùng cho các quản trị viên.

* Để thay đổi trong Cài đặt hệ thống, hãy đăng nhập vào System Manager (Quản lý hệ thống).

► Hướng dẫn cài đặt hệ thống

Lưu và mở các cài đặt sao chụp

Nhiều cài đặt cho chức năng sao chụp có thể được lưu và mở như một tập hợp các cài đặt.

2 Cài Đặt Sao Chụp

Đầu tiên tạo các cài đặt sao chụp theo ý muốn. Ấn [Cài đặt chuẩn] và tiến hành cài đặt theo ý muốn.

Chương 4 trong
Hướng dẫn sao chụp

Đặt giờ cho máy vào chế độ Nghỉ

3 Cài Đặt Hẹn Giờ

Ấn [Thời gian tự động nghỉ] và tiến hành cài đặt theo ý muốn.

Chương 3 trong
Hướng dẫn tham khảo

Tránh quay nhầm số fax

Khi quay số fax, thiết bị sẽ gợi ý bạn quay số một lần nữa tránh để xảy ra lỗi khi quay số.

9 Cài Đặt Hệ Thống

Ấn [Hạn chế chức năng gửi] -> [Xác nhận số fax đăng nhập] và tiến hành cài đặt theo ý muốn.

Chương 4 trong
Hướng dẫn cài đặt hệ thống

Xử lý sự cố

Phần này hướng dẫn nên tham khảo loại sách hướng dẫn nào nếu gặp phải sự cố khi đang sử dụng máy. Danh sách này cũng gồm cách tìm nhanh đến các đề mục để xử lý sự cố.

Sự cố	Đề mục tham khảo	Chương	Sách HD
-------	------------------	--------	---------

Sự cố về giấy

Hết giấy	Khay giấy	5	Tham khảo
Xảy ra kẹt giấy	Gỡ giấy kẹt	6	Tham khảo
Thường xuyên kẹt giấy	Nhận dạng và cách ly sự cố	6	Tham khảo

Sự cố về mực

Hết mực	Thay mực	5	Tham khảo
---------	----------	---	-----------

Sự cố về ghim bấm

Xảy ra kẹt ghim	Gỡ ghim bị kẹt	6	Tham khảo
Hết ghim	Thay hộp đựng ghim	5	Tham khảo

Sự cố về vấn đề quét

Mặt kính bị bẩn	Vệ sinh định kỳ	5	Tham khảo
Bộ nhớ đầy khi đang tiến hành quét	Nếu bộ nhớ đầy khi đang tiến hành quét	6	Tham khảo

Sự cố về vấn đề in

Bản sao hay bản in nhiều hơn bản gốc	Xác định cài đặt thông thường	3	Tham khảo
	Menu cài đặt	4	In ấn
Bản in bị bẩn	Vệ sinh định kỳ	5	Tham khảo

Sự cố về vấn đề gửi/nhận

Không thể gửi tài liệu	Nhận dạng và cách ly sự cố	9	Gửi tài liệu
Không thể nhận tài liệu	Nhận dạng và cách ly sự cố	9	Gửi tài liệu
Tốc độ chuyển chậm	Nhận dạng và cách ly sự cố	9	Gửi tài liệu

Sự cố	Đề mục tham khảo	Chương	Sách HD
-------	------------------	--------	---------

Sự cố khác

Không thể bật nguồn	Nguồn chính và nguồn màn hình	2	Sử dụng
Tin nhắn hiển thị trên màn hình	Đề xuất tự khắc phục	6	Tham khảo
Hiển thị thông báo lỗi kèm mã như "E*****"	Thông báo gọi dịch vụ	6	Tham khảo

www.canontruongphat.vn

Mở đầu

Sao Chụp

In

Gửi/Fax

Quét

Khác



2545i/2545/2535i/2535/2530i
2530/2525i/2525/2520i/2520

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Dòng máy	imageRUNNER 2520/2525/2530/2535/2545		
Loại	Desktop		
Hệ thống xử lý ảnh	Laser Dry Electrostatic Transfer System		
Bộ nhớ	Chuẩn : 256MB Tối đa: 512MB		
Giao thức mạng	Ethernet (100Base-TX/10Base-T), USB 2.0		
Thời gian làm nóng	Tối đa 30 giây sau khi mở nguồn Tối đa 01 giây khi máy ở chế độ chờ		
Thời gian sao chụp bản đầu tiên	imageRUNNER 2520: 6,4 giây hoặc ít hơn imageRUNNER 2530/2525: 5,4 giây hoặc ít hơn imageRUNNER 2545/2535: 3,9 giây hoặc ít hơn		
Sao chụp nhiều bản	liên tục từ 1 đến 999 tờ		
Thu phóng	25% đến 400% (tăng từng 1%)		
Kích cỡ tối đa của bản gốc	A3/ 11" x 17"		
Đào mặt	Có sẵn		
Tốc độ sao chụp/ in	imageRUNNER 2520: 20 trang/phút imageRUNNER 2525: 25 trang/phút imageRUNNER 2530: 30 trang/phút imageRUNNER 2535: 35 trang/phút imageRUNNER 2545: 45 trang/phút		
Độ phân giải	Quét: 600 x 600 dpi In: 1200 x 1200 dpi		
Các nguồn giấy (A4, 80gsm)	imageRUNNER 2520: Chuẩn: 250 tờ/khay Tối đa: 250 tờ/khay chuẩn + 550 tờ x 3 khay chọn thêm imageRUNNER 2530/2525: Chuẩn: 250 tờ/khay + 550 tờ/khay Tối đa: 250 tờ/khay chuẩn + 550 tờ x 3 khay chọn thêm imageRUNNER 2545/2535: Chuẩn: 250 tờ/khay + 550 tờ/khay Tối đa: 250 tờ/khay chuẩn + 550 tờ x 3 khay chọn thêm	Chuẩn: Khay tay 100 tờ Chuẩn: Khay tay 100 tờ	
Định lượng giấy cho phép	Khay nạp giấy: 64 đến 90gsm Khay tay: 64 đến 128gsm		
Kích thước thân máy (W x D x H)	imageRUNNER 2520: 565 mm x 680 mm x 681 mm (có nắp đậy kính) 565 mm x 693 mm x 771 mm (có bộ nạp giấy) imageRUNNER 2525/2530: 565 mm x 680 mm x 806 mm (có nắp đậy kính) 565 mm x 693 mm x 896 mm (có bộ nạp giấy) imageRUNNER 2535/2545: 565 mm x 680 mm x 806 mm (có nắp đậy kính) 565 mm x 689 mm x 907 mm (có bộ nạp giấy)		
Trọng lượng	imageRUNNER 2520: xấp xỉ 50,5 kg imageRUNNER 2525/2530: Xấp xỉ 67,7 kg imageRUNNER 2535/2545: Xấp xỉ 69,5 kg		
Nguồn điện	imageRUNNER 2520/2525/2530: 220 - 240 V AC, 50/60 Hz imageRUNNER 2535/2545: 220 - 240 V AC, 50/60 Hz		
Điện năng tiêu thụ tối đa	imageRUNNER 2520/2525/2530: Xấp xỉ 1,542kW imageRUNNER 2535/2545: Xấp xỉ 1,827 kW		
Tuổi thọ mực (độ phủ 6%)	imageRUNNER 2520/2525/2530: Xấp xỉ 14,600 bản (A4) imageRUNNER 2535/2545: Xấp xỉ 19,400 bản (A4)		
Tuổi thọ ống drum	imageRUNNER 2520/2525/2530: Xấp xỉ 132,000 bản (A4) imageRUNNER 2535/2545: Xấp xỉ 140,000 bản (A4)		
Các thông số in ấn			
Ngôn ngữ in	Chuẩn: UFR II LT Tùy chọn: PCL 5e/6, PS3		
Hệ điều hành	Windows 2000/XP/Server2003/Vista/Server2008/Win7, Mac OSX (10.4.9 hoặc mới hơn)		
Tính năng phần mềm in mạng Network ScanGear			
Hệ điều hành hỗ trợ	Windows 2000/XP/Server 2003/Vista/Server 2008/Win7		
Độ phân giải	Trắng đen: lên đến 600 x 600 dpi Màu: lên đến 300 x 300 dpi		
Các phụ kiện tùy chọn			
Nạp và đảo bản gốc tự động (DADF) AA1 (chỉ sử dụng cho iR2535/2545)			
Nạp và đảo bản gốc tự động (DADF) AB1 (chỉ sử dụng cho iR2520/2525/2530)			
Nguồn điện	Từ thân máy chính		
Cách nạp giấy	Úp mặt giấy xuống		
Dung lượng chứa giấy (80gsm)	DADF-AA1: 100 tờ DADF-AB1: 50 tờ		
Kích cỡ bản gốc	A4, A4R, A3, A5, A5R, B4, B5, B5R		
Định lượng giấy	DADF-AA1: Giấy 1 mặt: 42 đến 128gsm Giấy 2 mặt: 50 đến 128gsm DADF-AB1: 52 đến 128gsm		
Tốc độ	DADF-AA1: Sao chụp: 45 ảnh/phút (trắng đen/màu) Gửi: 45/34 ảnh/phút (trắng đen/màu) DADF-AB1: Sao chụp: 25 ảnh/phút (trắng đen/màu) Gửi: 25/25 ảnh/phút (trắng đen/màu)		

Kích thước (W x D x H)	DADF-AA1: 565 x 540 x 137 mm DADF-AB1: 565 x 544 x 126 mm
Trọng lượng	DADF-AA1: Xấp xỉ 7,9kg DADF-AB1: Xấp xỉ 7,0kg
Khay 2 chiều gắn trong G1	
Nguồn điện	Nguồn cấp điện U1 (phụ kiện tùy chọn)
Mặt giấy ra	Úp mặt xuống
Định lượng giấy	64 đến 128gsm
Dung lượng chứa giấy (80gsm)	Khay A: A4/B5: 250 tờ Khô khác: 100 tờ Khay B: A4/B5: 100 tờ Khô khác: 50 tờ
Kích thước (W x D x H)	426mm x 413mm x 109mm
Trọng lượng	Xấp xỉ 0,6kg
Khay giấy W1 (chỉ dùng cho iR2520)	
Khô giấy	A4, A4R, A3, A5R, B4, B5, B5R
Dung lượng chứa giấy (80gsm)	550 tờ
Nguồn điện	Từ thân máy chính
Tiêu thụ điện	Xấp xỉ 17,4 W (tối đa)
Kích thước (W x D x H)	565mm x 680mm x 97mm
Trọng lượng	Xấp xỉ 12,8kg
Ghi chú: Cần lắp thêm ngăn khay giấy A1	
Khay giấy AE1 (dùng cho tất cả các máy)	
Khô giấy	A4, A4R, A3, A5R, B4, B5, B5R
Dung lượng chứa giấy (80gsm)	2 x 550 tờ
Nguồn điện	Bộ cấp điện U1 (phụ kiện tùy chọn)
Tiêu thụ điện	Xấp xỉ 13,3 W (tối đa)
Trọng lượng	Xấp xỉ 24 kg
Ghi chú: với máy iR2520, cần lắp thêm ngăn khay giấy A1.	
Bo fax Super G3 AG1 (dùng cho tất cả các máy)	
Đường cáp tín hiệu	Public Switched Telephone Network (PSTN), 1 đường
Phương thức nén	MH, MR, MMR, JBIG
Thời gian truyền	ECM-MMR: Xấp xỉ 3,2 giây Phương pháp G3MR: Xấp xỉ 13 giây Phương pháp G3MH: Xấp xỉ 13 giây JBIG: Xấp xỉ 2,6 giây
Thể loại truyền	Super G3, G3
Kích cỡ bản gốc	A3, A4, A4R, B5*, B5R*, A5*, A5R* *1 - Gói theo khổ B4 *2 - Gói theo khổ A4
Kích cỡ văn bản nhận	A3, B4, A4, A4R, B5, B5R, A5, A5R
Chức năng tự quay số	Số địa chỉ: 300 địa chỉ; phím một chạm: 200 địa chỉ
Bộ nhớ	Xấp xỉ 1,000 trang
Bộ gởi màu Y1 (dùng cho tất cả các máy)	
Phương thức gởi	Email, I-Fax, File-Server (FTP, SMB)
Định dạng tập tin	TIFF (trắng đen), PDF (trắng đen/màu), PDF (OCR*) (trắng đen/màu), JPEG (màu), PDF (Compact) (màu), PDF (Compact + OCR*) (màu) * Với chức năng OCR cần lắp thêm bộ Gói Màu PDF Tìm Kiếm C1
Chế độ màu	Màu, trắng đen
Lưu ý: Cần lắp thêm RAM nâng cấp C1.	
Phụ kiện khác và nhà cung cấp	
FL Cassette-AJ, FL Cassette-AL1, FL Cassette-AK1, Envelope Feeder Attachment-D1, Cassette Spacer-A1, Inner Finisher-B1, Inner Finisher Additional Tray-B1, Stamp Ink Cartridge-C1, Stamp Unit-B1, Staple-J1, 2 Way Unit-B1, Document Tray-J1, Card Reader-E1, Card Reader Attachment-D3, USB Application 3-Port Interface Kit-A1, Serial Interface Kit-J2, Control I/F Cable-A1, ADF Access Handle-A1, Power Supply Unit-U1, PCL Printer Kit-AF1, PS Printer Kit-AF1, Barcode Printing Kit-B1, Color Send Searchable PDF Kit-C1, System Upgrade RAM-C1, NPG-51 Black Toner, NPG-50 Black Toner, NPG-50/51 Drum Unit, CST Heater Unit-37, Heater Kit-J1, iR Pedestal Type K	